

HỌC VIỆN QUỐC GIA HÀNH CHÍNH

LUẬN-VĂN TỐT-NHIỆP

LA 7201

THƯ-VIÊN QUỐC-GIA
VIỆT-NAM
0592

TỰ TRỊ ĐẠI HỌC

SINH VIÊN BAN ĐỐC SỰ KHOẢ 17

TRẦN-BẠCH-THU

1972

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP
LVHC 592

LIÊN VĂN TỐT NGHIỆP

học viện quốc gia hành chánh
không tán thành cũng không
phản đối những ý kiến phát-
biểu trong luận văn. những
ý kiến đó do tác giả hoàn-
toàn chịu trách nhiệm.

THÀNH KÍNH TRI ÂN

GIAO SƯ LÊ VĂN THÂN

•
• •

Ngũĩ đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ
chúng tôi trong việc hoàn thành
tập luận văn này.

TƯỜNG NHỚ ANH HỒN

Cố Giáo sư NGUYỄN VĂN BÔNG

0
0 0

CHÂN THÀNH CẢM TẠ

- * GIÁO SƯ VIỆN TRƯỞNG
- * GIÁO SƯ PHÓ VIỆN TRƯỞNG
- * QUÍ VỊ GIÁO SƯ TRONG BAN GIẢNG HUẤN

*Đã tận tình dìu dắt chúng tôi
trong suốt học trình 1969-1972*

M U C L U C

Trang

PHẦN DẪN NHẬP	1
1)- Vai trò và truyền thống của đại học	
2)- Sự phát triển của đại học Việt Nam	
3)- Tâm quan trọng của vấn đề tự trị đại học	
PHẦN THỨ NHẤT. ĐẠI HỌC VIỆT NAM VỚI QUYỀN TỰ TRỊ	6
Chương Một.- Lược phác nền đại học Việt Nam	8
I.- Tổ chức các viện đại học	9
II.- Chương trình giảng huấn	12
III.- Phương tiện hoạt động	15
IV.- Nhân sự	15
V.- Ngân sách và các nguồn tài trợ	16
Chương Hai.- Thế nào là tự trị đại học	19
I.- Ý niệm căn bản	19
II.- Tự trị đại học trong quốc gia	20
A.- Quan điểm của chính quyền	23
B.- Lập trường của giới chức đại học	26
C.- Lập trường của sinh viên Việt Nam	29
PHẦN THỨ HAI.- QUY CHẾ TỰ TRỊ ĐẠI HỌC THÍCH HỢP	34
Chương Một.- Quan niệm mới về tự trị đại học	37
I.- Các lãnh vực tự trị của đại học	38
A.- Giảng huấn	39
B.- Hành chánh	41
C.- Tài chánh	43

II.-	Tự trị đại học tại các quốc gia bạn	44
A.-	Tại Hoa Kỳ	46
B.-	Tại Nhật Bản	53
Chương Hai.-	Đai cường về một qui chế tự trị đại học thích hợp tại Việt Nam	58
I.-	Đề nghị tổng quát	59
II.-	Lược phát và những điều khoản căn bản của qui chế	67
KẾT LUẬN	72

LỜI MỞ ĐẦU LUẬN VĂN

Từ lâu nay tự trị đại học đã được coi là một vấn đề thời sự, một bề' tắc cần phải giải quyết và đó cũng là chủ đích cho các cuộc tranh đấu của toàn thể sinh viên thế giới. Nhưng hơn bất cứ một khó khăn nào khác thuộc phạm vi giáo dục đại học, vấn đề tự trị đã bị uốn nắn một cách sai lệch, được nghiên cứu một cách phiến diện ngay trong cũng như ngoài đại học và cho cả đến những người chưa biết đại học là gì cũng đòi tự trị. Vì vậy đôi khi tiêu đề tự trị đại học lại biến thành một chiêu bài đấu-tranh chính trị của các nhóm áp lực.

Ý niệm tự trị đại học đã đến với tập thể sinh viên Việt Nam trong những năm gần đây. Những năm sáu mươi như là một sự phản kháng đòi hỏi cải tổ đại học song hành với quyền tự trị và cuối cùng, để đi đến kết quả, là họ đã phải nhận chịu những thiệt thòi quá lớn mà cho đến nay vẫn không được đền bù xứng đáng khi "Quy chế tự trị" thích hợp đáp ứng nguyện vọng của họ vẫn chưa ban hành.

Trong sự cố gắng phá vỡ mọi thành kiến, mọi nghi kỵ, chúng tôi đã không ngần ngại phân tích vấn đề tự trị đại học dưới tất cả mọi khuynh hướng và đôi khi công việc lại mang ít nhiều mầm mống chủ quan, quả khích cần phải có nếu muốn cải đổi một định chế đã lỗi thời.

Tự trị đại học là gì? Phải tự trị như thế nào sẽ còn là một ám ảnh thường xuyên của nền đại học Việt Nam cho đến ngày nào có sự thay đổi trọn vẹn.

Với lòng thiết tha bởi ý niệm về một nền đại học tân tiến đã khiến cho chúng tôi đề nghị và tận lực hoàn thành tập luận văn mang tựa đề này trong hơn hai tháng dưới sự chỉ dẫn thân tình đầy khích lệ của giáo sư bảo trợ.

Saigòn, 20-9-72

PHÂN DẪN NHẬP

THƯ-VIỆP QUỐC-GIA

Trong những năm gần đây, sự gia tăng hoạt động của sinh viên vào các lãnh vực tôn giáo, chính trị, xã hội đã khiến cho sự quan tâm về đại học được đem ra thảo luận rộng rãi và đồng thời các hoạt động cũng thành tích của đại học cũng đang bắt đầu tạo nên mối tương quan nhân quả đối với sinh hoạt của cộng đồng.

Khi nói đến đại học là người ta nghĩ ngay đến những giá trị đích thực của nó - giá trị của con người - nên đại học là môi trường đào luyện và phát triển các kiến thức của loài người. Sự duy trì các tinh hoa bao giờ cũng là chức nghiệp của đại học, vì vậy đại học là nơi chứa đựng những tư tưởng gia, những nhà phát minh, giáo sư và sinh viên. Họ là ánh sáng sẽ tạo nên những hiện tượng của đời sống xã hội và đại học được coi như là chất xúc tác hay nguyên thủy của các trào lưu tiến bộ trên thế giới.

Một nền đại học hoàn hảo sẽ đào tạo cho xã hội những nhân tài với nhiều sáng tạo đủ khả năng để phục vụ cho một công trình hội nhập những kiến thức của nhân loại. Vì thế trải qua bao thế kỷ, đại học luôn luôn có những thay đổi, những thay đổi của đại học chỉ có ý nghĩa là phải cung ứng cho xã hội không những về những gì xã hội muốn mà còn là những gì mà xã hội cần. Bên cạnh đó việc duy trì những sự tìm tòi và khám phá chân lý hãy vẫn còn là mục đích của đại học cho nên công việc giáo dục ở đại học thật sự đào tạo nên một con người không những chỉ có tinh thần học hỏi mà còn khiến người ta biết yêu các kiến thức, biết trọng sạch và yêu sự trong sạch, biết công bình và yêu sự công bình.

Sự tốt nghiệp đại học phải trang bị cho cá nhân những kiến thức cần thiết và mong muốn. Điều này là cả một vấn đề đối với sự huấn luyện và các phương pháp làm việc của đại học. Nó đánh giá sự chủ toàn hay không chủ toàn trách nhiệm và thiên chức của đại học mà trong đó chương trình giảng dạy và các phát minh sẽ là niềm kiêu hãnh của mỗi viện đại học. Sự kiêu hãnh này làm cho dân chúng đóng góp tích cực hơn vào nền đại học quốc gia và khiến cho đại học được phát triển tron vẹn. Mỗi liên hệ giữa đại học với các lãnh vực bên ngoài càng ngày càng tỏ ra rất mật thiết và đại học ngày nay không còn là nơi chỉ đào tạo các bậc thức giả nữa mà đại học đã trở thành một bộ phận sản xuất cung ứng nhu cầu nhân sự trong quồng máy sinh hoạt tập thể. Các đại học cổ điển nặng về tử-chươngng hoa-mỹ dần dà nhường chỗ cho những đại học kỹ thuật và thực nghiệm.

Từ những đại học hướng về đại chúng như đã nêu trên sẽ khiến cho mức độ tin tưởng của mọi người vào các hoạt động đại học được gia tăng và đại học không thể nín lặng trước những biến đổi trọng đại dù trong bất cứ lãnh vực nào miễn là có ảnh hưởng đến tương lai của tập thể. Đại học là nơi chứa đựng và phổ biến những công trình phê phán. Sự phê phán ở đại học bao giờ cũng là khởi điểm của tiến bộ, của thay đổi để đi đến chân, thiện, mỹ và trong nhiệm vụ này, sự phê phán chỉ có tính cách vô tử, khách quan chứa đựng ý nghĩa bổ khuyết hay khuyên cáo đối với những sinh hoạt bên ngoài, do đó, giá trị của sự phê phán ở đại học được coi như là một công trình quý giá làm nổi bật vai trò của nó trong cộng đồng xã hội và chính điểm này đã khiến cho không ai có thể phủ nhận được giá trị đóng góp của đại học vào sự tiến bộ chung của nhân loại.

Tinh thần phê phán là linh hồn của đại học, nếu mất đi thì đại học không còn gì năng động nữa và vai trò

lúc bấy giờ của đại học chỉ là một tháp ngà được đồng hóa như những gì huyền hoặc, cao xa và giả tưởng.

Sự phê phán phải đi đôi với tinh thần sáng tạo, không thể nào tách rời được. Có sáng tạo phải có phê phán và ngược lại. Nếu chủ đích của phê phán là để đảo thải sự sai lầm thì phải chăng phê phán là điều kiện của hoạt động sáng tạo.

Như vậy vai trò và hoạt động của đại học ngày nay trên thế giới đều có khuynh hướng tách rời khỏi những ý niệm đầu tiên của đại học.

Riêng tại Việt Nam nền giáo dục cao đẳng khởi sự từ đầu thế kỷ thứ hai mươi với mục đích đào tạo những chuyên viên cao cấp và cán bộ cần thiết cho sự điều hành guồng máy chính quyền thuộc địa và từ đó bắt đầu với một viện đại học hỗn hợp Đông Dương, nay cải đổi thành Viện Đại Học Sài Gòn, Việt Nam Cộng Hòa hiện có tất cả 8 viện đại học, trong đó gồm có 3 công lập và 5 tư thục, đa số đều được thiết lập sau biên cố 1963.

Nhìn vào sự phát triển của các đại học từ ở Việt Nam chúng ta nhận thấy việc thiết lập chỉ nhằm thỏa mãn áp lực đẩy chuyên làm gia tăng sĩ số sinh viên theo học tại các phân khoa mà nguyên nhân chính của sự gia tăng này là do "sự bùng nổ của hiểu biết" nằm trong nguy cơ giáo dục quốc tế ở thế kỷ thứ 20, và một lý do khác dựa trên sự hình thành các viện đại học từ là bởi những nguyện vọng của đoàn thể hay địa phương nhiều hơn là nhằm mục đích phát triển và kiến tạo nên giáo dục đại học tại nước nhà. Sự trùng hợp các môn học và giáo sư giảng dạy tại các đại học đã cho thấy những bế tắc trầm trọng này và chính điều vừa nêu khiến cho chúng ta buộc lòng phải đặt định lại việc mở cửa các viện đại học tân lập để làm thế nào nó vừa đi đôi với nhu cầu quốc gia lại vừa đóng góp được vào sự tiến bộ chung của thế giới trong lãnh vực đại học.

Quan niệm cải đổi các viện đại học trong nước sẽ đưa chúng ta đến một vấn đề khác. Đó là sự tự trị đại học chi phối tất cả các đại học quốc gia và cũng lúc vấn đề càng trở nên khó khăn đối với những ai có trách nhiệm về giáo dục đại học vì mọi tương quan giữa đại học và quốc gia chẳng những bắt buộc phải có mà còn rất cần thiết nữa. Đại học được coi như một khối óc của quốc gia nên đại học cần phải có một chỗ đứng độc lập trước chính phủ; một điều kiện hoạt động rộng rãi và tự do để có thể phát huy tối đa những sáng kiến. Hơn nữa tự trị đại học cũng thường được nhắc nhớ tới trong mỗi chương trình nhằm cải tổ đại học và sinh viên hành sử quyền này như là một chủ điểm của quyền tự do đại học, nó xuất phát từ truyền thống của các đại học thời trung cổ do các giáo quyền sáng lập.

Một phương thức tự trị hợp lý sẽ giúp giải quyết mọi khó khăn có tính cách đa dạng trong tổ chức giáo dục đại học của các quốc gia có một nền đại học vừa mới được chuyển nhượng và đồng thời với phương thức hữu hiệu sẽ khiến cho sự phát triển của đại học về lượng cũng như về phẩm được hoãn hảo hơn. Sự dị biệt về tổ chức và chương trình giảng dạy giữa các viện đại học trong nước tùy theo dưỡng hưỡng hoạch định của các cấp có thẩm quyền sẽ khích động mầm tiên bộ trong mọi lãnh vực hoạt động của quốc gia. Vấn đề đòi hỏi một sự nghiên cứu thận trọng dựa trên nhu cầu giáo dục hiện tại, có nghĩa là sự tự trị của đại học phải được xem như là một điều kiện tối cần thiết để đại học thực sự gia nhập vào cộng đồng xã hội đứng với chức nghiệp của nó.

Việc thừa nhận quyền tự trị giúp cho cơ cấu đại học được ổn định và các mối liên hệ với môi trường bên ngoài sẽ vững chắc hơn để trở thành một sự hợp tác hòa nhịp từ công việc điều hành thuộc nội vi đại học đến sự thiết lập những cơ sở hoạt động kinh tế, xã hội ngoài đại học. Một

điêm nữa quan trọng vào bậc nhất là với phương thức tự trị đại học hợp lý sẽ giúp cho các quốc gia chậm tiến du nhập được để đặng những tiên bộ của thế giới, tạo sự thuận lợi cho các công trình sáng tạo của các đại học trong nước và theo kịp đấng văn minh nhân loại.

Trong chiều hướng đó, chúng tôi sẽ nghiên cứu vấn đề tự trị đại học tại Việt Nam qua hai phần

- PHẦN THỨ NHẤT.- ĐẠI HỌC VIỆT NAM
VỚI QUYỀN TỰ TRỊ
- PHẦN THỨ HAI.- QUI CHẾ TỰ TRỊ ĐẠI HỌC
THÍCH HỢP.

phần thứ nhất

**đại học việt nam
với quyền tự trị**

Nền đại học Việt Nam được thiết lập từ hơn nửa thế kỷ nay và đã trải qua rất nhiều giai đoạn thử thám cam - go. Đi từ một " trường Y-khoa nhỏ bé " năm 1902 đến Viện Đại-học Quốc gia Việt Nam năm 1955 là giai đoạn cuối cùng chấm dứt sự quản trị của người Pháp trong nền giáo - dục cao đẳng tại nước nhà. Cho đến nay với con số viện - đại - học trong nước khiến cho Việt Nam có một chỗ đứng đáng kể trong lãnh vực đại học tại vùng Đông Nam Á. Và Viện Đại-học Saigon là tiêu biểu nên khi nhận định về Đại học Việt nam người ta thường lấy viện này làm đối tượng, vì nó là hậu thân của một cái đời từ " Trường Y-Khoa Hà-Nội." Hơn nữa là tất cả lề lối giảng dạy, chế độ đại học, thi cử và vai trò của các giới chức liên hệ đều hiển hiện qua viện đại học này.

Để có một cái nhìn thật rõ rệt chúng tôi sẽ trình bày trong phần này. Lược phát về nền đại học Việt Nam và quan điểm tự trị đại học dưới tất cả mọi khuynh hướng.

CHƯƠNG MỘT

LƯỢC PHÁC

NỀN ĐẠI HỌC VIỆT NAM

Tìm hiểu về lịch sử nền Đại học nước nhà chúng ta thấy từ trước năm 1955 mọi hoạt động trong lãnh vực giáo dục Đại học đều có khuynh hướng đào tạo các viên - chức chỉ huy tại thuộc địa và do người Pháp cai quản cho đến khi có thoả hiệp ký kết giữa hai chính phủ Việt-Pháp (ngày 11 - 05 - 1955) thì Viện Đại học Quốc-gia Việt-nam mới ra đời và được hoạt động qua những điều khoản sau :

1. - Các thẩm quyền của nước Pháp về Viện Đại-học Hà Nội được chuyển giao cho Chính phủ quốc gia Việt - Nam
2. - Quốc gia Việt nam chịu đảm đương những trái-khoản và kế ước do Viện ấy ký kết.
3. - Các trụ sở, động sản và bất động sản, các văn thư lưu trữ, mọi sở hữu và quyền lợi bất luận loại nào của Viện Đại học Hà-Nội đều được giao sang cho quốc-gia Việt nam.
4. - Nước Pháp sẽ không còn Viện dẫn mọi điều-khoản nào trái với văn kiện này.

Từ đó Viện Đại học Quốc gia Việt nam, nay cải danh thành Viện Đại học Saigon, mất tư cách pháp nhân và trực-thuộc Bộ Giáo dục và ngân sách riêng của Viện bị sáp nhập vào ngân sách Quốc gia không còn được hưởng qui chế tự trị như Viện Đại học Hồn hợp Hà Nội trước kia nữa.

Công việc điều hành tại Viện Đại học Ssigon thường vẫn theo nề nếp cũ nhưng dần dà các văn kiện, nghị định do Bộ Giáo dục ban hành cho thấy Viện đã bị Bộ chi phối khá nhiều về mọi lãnh vực.

1.- TỔ CHỨC CÁC VIỆN ĐẠI HỌC.-

Đại học Việt nam được tổ chức theo lẽ lối của Đại học Pháp bắt nguồn từ văn hoá trung cổ chuyên về văn chương, tư tưởng (Thần học, Triết học, văn học....) và cộng thêm vào đó với những cải cách của Napoléon nhằm đào tạo tại Đại học các viên chức nhà nước như Y-sĩ, Giáo sư, quan toà Lâu dần những cơ quan đào tạo này đã trở thành những cơ cấu vững chắc, khó thay đổi.

Tất cả các Viện Đại học trong nước đều theo quan điểm này và lẽ lối tổ chức đều giống nhau về hành - chính về điều kiện nhập học, môn học chế độ thi cử và bằng cấp. Một cách tổng quát mỗi Viện Đại học gồm có nhiều phân - khoa được đặt dưới quyền điều khiển của một Viện - trưởng bên cạnh có một hội đồng đại học.

Toà Viện trưởng.

N. Viện trưởng Viện Đại học được bổ nhiệm do Sắc lệnh của Tổng thống sau khi đã được Thượng Nghị Viện biểu quyết chấp thuận (điều 59 HP) Viện trưởng có nhiệm - vụ điều khiển về phương diện hành chính, giáo dục, tài chính ngoại giao và kỹ thuật. Viện trưởng là Chủ tịch Hội đồng Đại học và có nhiệm vụ thi hành những quyết nghị của Hội - này cùng lập những đề nghị về ngân sách.

Phụ tá ông Viện trưởng còn có một Tổng thư ký và các nhân viên chuyên môn. Tổng thư ký được bổ nhiệm do Nghị định của Tổng trưởng giáo dục theo đề nghị của Viện - trưởng, Tổng thư ký Viện Đại học được chọn trong những vị thuộc thành phần nhân viên giảng huấn Đại học.

Tổng Thư ký Viện Đại học có nhiệm vụ :

- Điều khiển các công việc hành chánh
- Đề nghị lên Viện trưởng phương pháp tổ chức các cơ sở tại Tòa Viện Trưởng, tại đây các nhân viên hành chánh được đặt dưới quyền điều khiển trực tiếp của Ông Tổng Thư Ký,
- Nghiên cứu và dự trù ngân sách
- Kiểm soát sổ sách các phân khoa và cứu xét việc tiến hành công việc hành chánh nếu được Viện trưởng và các khoa trưởng cho phép.
- Kiểm soát sổ sách và quỹ của Viên quản lý thu - ngân và quản lý quỹ ứng trước.

M. Hội đồng Viện Đại học có nhiệm vụ về giáo - huấn, học trình, kỷ luật, về việc tuyển dụng các giáo - sư Đại học và ngoài ra Hội đồng Viện còn có thẩm quyền và việc nghiên cứu và đề nghị thăng thưởng các giáo chức Đại - học sửa đổi qui chế Đại học.

Phân khoa.

Mỗi phân khoa hay trường Cao đẳng được đặt dưới quyền điều khiển của một Khoa trưởng hay Giám Đốc bên cạnh có một phụ tá và một Hội đồng Khoa.

M. Khoa trưởng được bổ nhiệm do Nghị định của Tổng Trưởng Giáo dục qua đề nghị của Viện trưởng chiếu theo kết quả bầu cử của Hội đồng Khoa. Ứng cử Khoa trưởng phải là nhân viên giảng huấn của phân khoa và có Quốc tịch Việt Nam

Phụ tá Khoa trưởng được bầu cử theo như các thể thức bầu cử và bổ nhiệm Khoa trưởng, có nhiệm vụ giúp đỡ, thay thế Khoa trưởng khi vắng mặt.

X. Hội đồng Khoa có thẩm quyền :

- Đề nghị việc tuyển dụng, bổ nhiệm, thăng - cấp các nhân viên giảng huấn
- Đề nghị việc cử nhân viên đi công cán quan sát hay tu nghiệp tại ngoại quốc
- Đề nghị việc tổ chức học vụ
- Quyết định các biện pháp kỷ luật đối với sinh viên
- Đề nghị về ngân sách liên quan đến phân - khoa.

Riêng tại trường Đại học Sư phạm ngoài khoa trưởng và Hội đồng khoa còn có ba Giám đốc Học vụ phụ giúp (Ban Khoa Học, Ban Văn chương, ngành đệ I cấp).

Các phân khoa hay trường Cao Đẳng, ngoài ban giảng huấn còn có các phòng phụ trách về hành chánh kế toán và học vụ do thư ký Đại học đường điều khiển.

Bên cạnh tổ chức toà viện trưởng và các phân khoa Đại học còn có một Tổng hội sinh viên là nơi tập hợp của tất cả các phân khoa và trường Cao đẳng thuộc Viện. Tổng hội Sinh viên Đại diện cho toàn thể sinh viên trước chính quyền và dư luận để phổ biến và thảo luận các vấn đề liên hệ đến quyền lợi và nghĩa vụ của họ.

Tổng hội Sinh viên tích cực hoạt động theo những chỉ tiêu sau :

- Liên lạc và trao đổi với sinh viên các quốc gia bạn
- Thoả mãn những nhu cầu thiết yếu về vật chất - cũng như về văn hoá cho các sinh viên
- Hợp tác và tương trợ với các tổng hội sinh - viên quốc gia.

- Tiếp tục duy trì truyền thống sinh viên như tìm hiểu chân lý, phát triển tình hữu nghị và tinh thần đoàn kết.

II.- CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY.-

Một cách tổng quát, mỗi Viện Đại học theo đuổi một chương trình giảng dạy riêng chuyên về học thuật và tư tưởng nặng từ chương chú trọng đến thi cử. Mỗi Viện Đại học có thể được phân chia ra thành nhiều phân khoa với các môn học khác nhau (như Luật, Văn khoa, Khoa học, Dược, Y ...) và học trình thường kéo dài từ 4 đến 7 năm với điều kiện để ghi danh nhập học tại các trường này là văn bằng tú tài phần hai.

Đa số các môn học được giảng dạy tại các Đại học nhằm trang bị kiến thức tổng quát và chuyên nghiệp cho mỗi sinh viên tùy phân khoa theo học. Cho đến nay hầu hết các Viện Đại học công và tư trong nước đều có mở các ngành Khoa học nhân văn, Luật hay Văn Khoa và số Sinh viên theo học những ngành chuyên nghiệp, Kỹ thuật chỉ vào khoảng 1/10 tổng số sinh viên toàn quốc. Nguyên nhân chính của tình trạng này là vì Đại học Việt nam hoàn toàn theo chương trình giảng dạy kiểu mẫu của người Pháp nên chỉ đào tạo một số ít nhân viên tối cần thiết và nhằm vào mục đích phát triển cá nhân hay nghiên cứu lý thuyết trong một môi trường đặt định. Giáo sư là trung tâm điểm của mọi sự học hỏi và đôi khi sinh viên chỉ biết các môn học qua ông Thầy

Riêng các ngành chuyên nghiệp trong nước thì chương trình giảng dạy sẽ giúp cho sinh viên am tường một số vấn đề căn bản liên hệ đến ngành học nhưng không có sự nghiên cứu thực dụng nhắm vào các dữ kiện có tính cách cần thiết trong cộng đồng, và hiện tại có một khoảng cách rất lớn giữa những nhu cầu của xã hội Việt nam và chương trình giảng dạy tại các Đại học. Áp dụng các chương trình lỗi thời này vào việc giảng huấn ta thấy các học giả và các giáo sư Việt nam vẫn còn duy trì một lề lối cổ truyền ; Phương pháp thịnh hành nhất vẫn là giảng thuyết thay vì

thảo luận, Sinh viên cố biên chép và ghi nhớ lấy để rồi cuối năm các đề thi phần lớn cũng dựa vào các bài giảng thuyết đó. Cho nên thành tích Đại học đối với Sinh - viên chỉ còn là thi đậu mà thôi.

Lược xét đại cương về các chương trình giảng huấn hiện nay tại các đại học Việt nam, chúng ta nhận thấy nó mang nặng hậu quả của một qui chế mập mờ, không có cơ quan nào trong chính phủ quốc gia chịu trách nhiệm liên tục về việc đặt mục tiêu cho Đại học và cũng không có một phương thế nào để sẵn sàng chuyển dịch các nhu cầu của quốc gia - thành những chương trình Đại học. Các Viện Đại học trong nước không có một mục đích và chương trình nào làm nổi bật nhắm vào các lãnh vực chưa khai thác để cho dân chúng có thể tham gia và quý trọng nên Đại học. Ý tưởng về viễn ảnh công chức hoá tại một vài phân khoa Đại học (thường là có thi tuyển) đã khiến cho sinh viên và giáo sư không thể nghiên cứu vấn đề một cách rộng rãi được. Hơn nữa số sinh viên tốt nghiệp được sử dụng quá ít không phù hợp - với những gì đã học hỏi được và nếu có thì sự sử dụng cũng không hoà hợp với đề gia tăng lương xuất phát sinh viên tốt nghiệp tại các Đại học (nhất là ở chương trình 4 năm). Một vấn đề thiết yếu và khẩn cấp hơn nữa là việc sắp xếp các chương trình giảng dạy ngoại ngữ đã không có trong tất cả các học trình đầu tiên (undergraduate) của đại học và bị đặt hơn từ trung học các học sinh đã không được giảng dạy ngoại ngữ đến một trình độ tối thiểu cho đến khi sinh viên tốt nghiệp đại học đa số không có khả năng ngoại ngữ. Nếu ta nhận chân được rằng khả năng ngoại ngữ là cửa ngõ để đi đến tiến bộ thì các sinh viên Việt-nam đã đánh mất các cơ hội này do sự thiếu huấn luyện ngoại ngữ trong chương trình học văn của họ.

Sự thất bại nói chung của nền giáo dục Việt Nam và Đại học nói riêng đã phát nguồn từ những quan niệm sai lầm về tổ chức, chương trình giảng dạy cũng như do sự thiếu - thốn về vật chất trong các ngành học.

Trước hết tất cả các Đại học trong nước đều được tổ chức giống nhau và bề ngoài xem như các Đại học có và dân chủ bình đẳng vì mọi sinh viên đều được giảng dạy như nhau và được tuyển chọn giống nhau nhưng thực ra tổ chức ấy đã chống lại sự hiệu nghiệm của giáo dục vì không tôn trọng tính chất linh động của năng khiếu và sự di biệt giữa các môn học tùy theo khả năng sinh viên, điều kiện địa phương và nhu cầu thực sự của xứ sở. Cơ cấu Đại học Việt nam được thiết lập của cứng rắn chẳng những các Viện Đại học đã cách biệt nhau mà nhất là các phân khoa trong cùng một Đại học lại có sự phân cách trầm trọng, giữa các ban học, không có sự liên hệ, trao đổi hay cộng tác nào, trong khi đó tính chất hỗ tương giữa các bộ môn trong chương trình học vấn đòi hỏi chúng ta phải lồng các khoa học xã hội kể cả chính trị học và kinh tế học vào các chương trình nhân văn và khoa học của một Đại học tân tiến.

Ngoài ra một yếu tố khác đã khiến cho các hoạt động của Đại học bị trì trệ, ù lì là bởi ảnh hưởng của phương pháp tổ chức tập quyền như hiện nay. Thẩm quyền về giáo dục được phân phối như một kim tự tháp mà chóp đỉnh là Tổng trưởng văn hoá giáo dục. Mọi quyết định liên quan đến chính sách và chương trình giáo dục tại Đại học đều do Bộ duyệt ý. Mặc dù sự tổ chức tại các phân khoa có vẻ khác biệt nhau nhưng quyền hành vẫn tập trung về quản trị lại rồi rạc để cuối cùng giữ nguyên tình trạng dậm chân tại chỗ.

Những sai lầm và khiếm khuyết trên đã khiến cho hoạt động của Đại học không hội đủ các điều kiện để sáng tạo hay gây nên một sự thích thú, tìm tòi hay thách thức đối với việc học hỏi của sinh viên trong môi trường Đại học và đã đưa Đại học đến chỗ bế tắc. Đôi khi sự đòi hỏi cải thiện tình trạng trên đã thoát ra khỏi khuôn viên học đường để biến thành những cuộc biểu tình bạo động càng làm cho vấn đề trở nên phức tạp hơn.

Song song với hậu quả bị đất vừa nêu, sự thiếu thốn quá lớn lao về phương diện vật chất cũng đã khiến cho Đại học Việt nam không thể phát triển kịp với các Đại học tiên tiến trên thế giới.

III.- PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG.-

Kể từ cuộc di cư năm 1954 các cơ sở thuộc Viện Đại học Hồn hợp Hà Nội được di chuyển vào Saigon với một số giáo sư Pháp-Việt phụ trách nòng cốt và một số sinh viên làm cán bản. Viện Đại học Hồn hợp đã được tái lập tại Saigon và chính thủ đô Saigon trước 1953 cũng không tiên liệu được việc tiếp nhận này nên chính quyền phải đặt trụ sở cho mỗi phân khoa tại những nơi khác nhau và qua gần hai mươi năm nay các trường nói trên vẫn hoạt động ở các địa điểm cũ trường Y và Nha Khoa.

Với con số to tát hơn 17.000 Sinh viên ghi danh theo học tại trường Luật mà trong khi đó trường này chỉ có một đại giảng đường và 9 giảng đường, mỗi giảng đường chứa vào khoảng 120 sinh viên thì chúng ta có thể tưởng tượng được các lớp học tại đây nó sẽ như thế nào. Tình trạng cơ sở, trường ốc chật hẹp, dụng cụ thiếu thốn là một thực tế nặng lòng tại hầu hết các phân khoa Đại học Việt nam.

IV.- NHÂN SỰ.-

Hiện nay theo thống kê của Bộ Giáo dục có tất cả 1.570 giáo sư giảng dạy tại 8 Viện Đại học trong nước và đa số thường phụ trách vào một môn học tại ba hay bốn Viện Đại học khác nhau nên phải di chuyển từ nơi này sang nơi khác do đó các bài giảng thường giống nhau trong nhiều năm rất khó lòng, để bổ khuyết hay thay đổi vì thiếu thì giờ, chính tình trạng này đã gây trở ngại cho công việc sưu tầm và sáng tạo trong Đại học. Hơn nữa với con số 68.649 sinh viên ghi danh theo học tại các Đại học trong niên khoá 1971-1972 đã khiến cho giáo sư không thể nào hướng dẫn có hiệu quả được và việc tìm tòi kiến thức trong nền Đại học Việt nam bị kìm hãm từ nhiều năm qua vì thật khó khăn để

những lớp hay nhóm nhỏ trong đó sinh viên và giáo sư tham dự bằng cách thảo luận đưa đến sự phê bình, điều tra và thí nghiệm hầu phát huy tư tưởng mới và gia tăng cơ hội phát minh hay sáng chế. Nói khác sinh hoạt Đại học có sống động hay ù lì là trách nhiệm của các giới chức có thẩm quyền về giáo dục vì vấn đề chính không phải là tình trạng thiếu hụt giáo sư như người ta thường nêu lên để bàn cãi và phê phán các công việc ở Đại học mà chính ở chỗ là không có một phương thế nào để giúp các học giả trẻ hay những ai muốn tiến thân trên đường sự nghiệp trong lãnh vực Đại học có cơ hội gia nhập vào thành phần ban giảng huấn. Những tiêu chuẩn quá cứng nhắc đã hạn chế việc đổ đạt hay tu nghiệp đối với những người này và dĩ nhiên cũng phải nên xét đến các điều kiện khả hữu khác nữa.

Tại các Viện Đại học, ngoài thành phần ban giảng - huấn còn có các nhân viên hành chánh và chuyên môn giúp - điều hành công việc văn phòng. Hiện tại Viện Đại học Saigon cho đến năm 1972 có tất cả 291 nhân viên hành chánh và 244 nhân viên chuyên môn. Con số này càng ngày càng giảm sút và không được điền khuyết vì lý do thật giản dị là đa số họ đều bị chi phối bởi luật tổng động viên. Sự phân phối bất đồng đều số nhân viên tại những nơi có quá đông hay quá ít sinh viên (như tại trường Luật chẳng hạn, thời gian ghi danh có thể kéo dài hàng ba hay bốn tháng) đã khiến cho việc điều hành rất khó khăn. Chúng ta cần phải quan niệm - rằng quản trị là một nghệ thuật đòi hỏi rất nhiều kỹ năng và phải được huấn luyện.

v.- NGÂN SÁCH VÀ CÁC NGUỒN TÀI TRỢ.-

Theo con số sinh viên mỗi năm mỗi gia tăng, ngân khoản chi tiêu do ngân sách quốc gia đài thọ cũng phải tăng thêm mới có thể đáp ứng được nhu cầu của các phân khoa. Trái lại mỗi tài khoá ngân khoản đều bị cắt xén trong khi vật giá lại gia tăng khiến cho sinh hoạt của các Viện Đại học bị giới hạn và trở ngại rất nhiều. Sau đây là ngân khoản dành cho các Viện.

THU-VIỆN QUỐC-GIA

Viện Đại học Saigon 1,162 triệu đồng
Viện Đại học Huế 387 triệu đồng
Viện Đại học Cần thơ 351 triệu đồng
và 5 Viện Đại học tư được tài trợ cả thảy là 56 triệu đồng

Nhận định kỹ càng chúng ta thấy trong những năm gần đây chính quyền cố gắng gia tăng các biện pháp nhằm cải tổ và phát triển các cơ sở Đại học hiện thời, nhưng ngân sách quốc gia có hạn, hơn nữa những chi phí về Quốc phòng và các khoản trợ cấp liên hệ khác phát sinh từ chiến tranh đã làm cho ngành giáo dục nhất là Đại học không thể tìm được một nguồn tài trợ vừa đủ từ Ngân sách Quốc gia được nên rồi đây có lẽ chúng ta bắt buộc phải nhờ đến biện pháp thu góp học phí thật cao tại các Đại học để nâng cao khả năng tài chánh tại các Viện Đại học. Vì hiện nay còn biết bao dự án đã phải bỏ dở vì thiếu tiền (như xây cất cho xong Viện Đại học tại Thủ Đức ; xây cơ sở cho Viện Đại học Tiền -Giang và Duyên Hải ; Mua cao ốc dùng làm cư xá ...) và không thể nào thực hiện được những cải cách nếu không có ngân khoản để thi hành, do đó việc đầu tư của các Đại học ngoại quốc vào lãnh vực Đại học Việt nam qua những thoả ước trao đổi văn hoá là một điều đáng được khuyến khích.

Trên đây là những nét đặc thù về hiện tình nền Đại học Việt nam, một nền Đại học còn quá chú trọng vào lý - thuyết đại cương, không thuyết thực và đang ở trong tình - trạng thiếu thốn mọi bề đưa đến việc phòng ốc bị suy đồi, dụng cụ thiếu hụt và là lối giảng dạy học hành vẫn còn theo những phương pháp cổ truyền, nên từ lâu nay Đại học Việt - nam đã im lìm trước những tiến bộ vượt bực của các Đại học tân tiến trên thế giới và gần gũi hơn nó chẳng giúp ích gì thiết thực cho quê hương và dân tộc.

Trước những tình trạng đó chúng ta không thể làm m ngơ, những người đang ở trong môi trường Đại học, những người mang danh là trí thức hôm nay phải đứng lên cải - tổ Đại học.

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP

LVHG

592

Sự cải tổ Đại học nước nhà đòi hỏi ở chúng ta một cố gắng nhiệt thành và muốn có kết quả công việc phải khởi đi từ căn bản cơ cấu cùng chương trình của nền giáo - dục hiện tại; Vấn đề chính yếu của công cuộc cải cách Đại học một phần nào cũng phải dựa trên các biện pháp gia - tăng nguồn tài chánh để Đại học hoạt động mạnh mẽ hơn và dù thế nào đi nữa thì nền Đại học Việt nam cũng sẽ chuyển mình để thực sự đóng góp vào văn minh của nhân loại và tăng cường tự do, an lạc cho toàn dân.

Với ý thức trên, chúng ta phải cùng nhau tìm đến một giải pháp để thực hiện. Đó là sự tự trị rất cần thiết để Đại học không bị chi phối bởi những thế lực ngoại tại và môi trường này sẽ được hoàn toàn tự do hoạt động đúng với nhiệm vụ cùng thiên chức của nó.



CHƯƠNG HAI

THẾ NÀO LÀ TỰ TRỊ ĐẠI HỌC

Ngày nay, hầu hết các Đại học trên thế giới, dù lớn hay nhỏ mới được thành lập hay đã trưởng thành đều cố gắng tìm ra những phương thức mới để đáp ứng với nhu cầu mới của xã hội hay khát vọng tiến bộ của quần chúng, và để thực hiện điều này người ta thường đòi hỏi Đại học phải được tự trị và quan niệm về tự trị cũng đã biến - chuyển rất nhiều theo thời gian tùy Đại học của từng quốc gia.

I. - Ý NIỆM CĂN BẢN.

Tự trị là một quan niệm đã có từ lâu đời và không mới mẻ gì, thường thì người ta định nghĩa tự trị là "quyền tự do quản trị trong khuôn khổ tổ chức rộng rãi hơn của chính quyền trung ương" tại nhiều nước tân tiến người ta không nói đến tự trị Đại học một cách rõ rệt mà chỉ coi như là một yếu tố của quyền tự do Đại học.

Tự do Đại học là tự do tư tưởng, sưu tầm, nghiên cứu, phát triển, giảng dạy, xuất bản. Giáo sư có toàn quyền theo tư tưởng riêng của mình không lệ thuộc và bị ai chi phối. Chương trình học phải do Đại học ấn định lấy cũng như môn học và phương pháp giảng dạy. Sinh viên có quyền lựa trường, lựa môn học, lựa thầy. Bằng cấp phải do các Viện Đại học cấp phát, thi cử phải do các Viện toàn quyền tổ chức. Giáo sư thường do các Viện Đại học tuyển chọn bổ nhiệm trên căn bản khả năng và tác phong đạo đức.

Tự do Đại học được nêu lên như một quyền lợi bao hàm tất cả mọi khía cạnh của Đại học. Nó tượng trưng cho một sắc thái hoàn mỹ của nền giáo dục dân chủ, trong đó mọi người dân đều có quyền được hưởng những cơ hội đồng-đều nhau về giáo dục và phát triển tự do theo từng cá-nhân. Những lý thuyết về tự do Đại học tại các quốc gia dân chủ đều nhấn mạnh đến vai trò của chính phủ trong việc thực hiện những chương trình nhằm tài trợ và giúp đỡ các Đại học trong nước để sớm tiến đến nền Đại học tự trị. Quyền tự do Đại học không có trong lý thuyết Cộng-sản, việc gia nhập vào lãnh vực Đại học bị hạn chế tới mức tối đa và quyền này bị hy sinh vì các nhu cầu khác trong cộng đồng. Điển hình như tại Nga số ngày nay nền giáo dục Cao đẳng chỉ có 10 % là thuộc các Viện Đại học trong nước; còn lại tất cả đều qui tụ vào các Viện nghiên cứu quốc gia do nhà nước thiết lập và chi phối.

Và bước đầu để đạt được tự do trong lãnh vực giáo dục Cao đẳng là công nhận quyền tự trị Đại học; coi đó như là một quan hệ cần phải có. Quyền tự trị Đại học căn bản gồm có :

- Quyền xây cất và tổ chức Đại học
- Quyền tuyển chọn giáo sư và sinh viên
- Quyền thiết lập chương trình giảng dạy
- Quyền thiết lập văn bằng và tuyển sinh viên
- Quyền phân phối tài nguyên cho các ngành hoạt động.

Ý nghĩa tự trị Đại học được biểu lộ một cách rõ-rệt nhất trong sinh hoạt giáo dục của quốc gia.

II.- TỰ TRỊ ĐẠI HỌC TRONG QUỐC GIA.-

Đại học cũng như tất cả các tổ chức khác là một thành phần của quốc gia và xã hội, lệ thuộc vào luật

phép chung của quốc gia vì thế nên khi quốc gia công nhận quyền tự trị của Đại học thì sinh hoạt của nó sẽ có ảnh hưởng và lan rộng khắp các lãnh vực khác để rồi dần - dà Đại học sẽ là nơi tập trung những thành phần ưu tú trong nước. Không có một cơ quan nào hay một đoàn thể nào có đầy đủ khả năng để đào tạo những mẫu người phục vụ lý tưởng cho quốc gia bằng Đại học và từ nền Đại học, một cách gián tiếp, người ta có thể lượng giá được nền văn minh và sự thịnh vượng của quốc gia. Do đó chỉ khi nào Đại học được tự trị thì nó mới có thể thực hiện được nhiệm vụ của mình một cách đầy đủ và tự do được; Nếu không có tự trị thì Đại học sẽ biến thành một bộ phận hay một môi trường bị chi phối bởi những khuynh hướng của nhà cầm quyền nên đôi lúc nhiệm vụ và thiên chức của Đại học sẽ bị đánh mất.

Đại học còn là một cơ sở giáo dục, nó phải thể hiện trọn vẹn nhu cầu đào tạo và phát triển con người, mang tính chất vô tư và khách quan. Ngoài nhiệm vụ giáo dục ra, Đại học luôn luôn có một sứ mệnh khoáng đại hơn và cao quý hơn là góp phần tích cực vào các công trình phát triển quốc gia, phổ biến những tư tưởng mới và luôn ở vị thế tiên phong ý thức hệ nhân loại nên Đại học phải được tự trị để tránh mọi áp lực đơn thuần về chính trị, tôn giáo tài chánh... có thể thống chế Đại học được. Người ta thường e ngại rằng chính quyền sẽ có khuynh hướng dùng Đại học để tuyên truyền, nhào nặn nên những phần tử mù quáng trung thành vào chế độ hiện hữu hay dùng để thực hiện cho những vấn đề có tính cách cục bộ và từ những e dè đó các định chế Đại học luôn luôn mang ý định phản kháng sự xâm nhập và thống chế Đại học của chính quyền. Do đó chỉ có phương thức tự trị mới là một biện pháp dung hoà vừa giúp cho Đại học được tự do vừa tránh được những đổ vỡ có nguy hại đến cộng đồng quốc gia.

Những tự trị Đại học không có nghĩa là độc trị trong đó Đại học sẽ bị "phân hoá để biến thành những khu vực tự do riêng biệt, không còn liên hệ gì với nhau, Đại học được tự đặt để những phương cách làm việc riêng với ý-

định xem ngành Đại học như một môi trường cho chiến lược đấu tranh." Quan niệm tự trị Đại học như vừa nêu thật là một tư tưởng vô cùng nguy hiểm. Vì nếu quyền tự trị được coi là một điều kiện nhằm tránh mọi áp lực lũng đoạn và chi phối Đại học thì không thể có một lý do nào để cho Đại học bị một áp lực độc tôn trong Đại học sử dụng môi trường đó với mục tiêu ngăn chặn đề phát triển của Đại học được.

Đại học cũng không thể là một căn cứ để phá hoại an ninh quốc gia, hoặc là nơi tuyên truyền bạo động hay là nơi chỉ dành đặc ân cho một thiểu số khoa bảng. Trái lại Đại học phải là một cộng đồng tinh thần văn hoá và khoa học mà ai cũng có quyền tham dự. Một cộng đồng ích lợi - hướng và đại chúng; Và như vậy tự trị Đại học mới có đủ khả năng đóng góp hữu hiệu cho sự hướng dẫn quần chúng.

Qua sự nhìn nhận tầm quan trọng của quyền tự trị Đại học trong quốc gia chúng ta thấy nó chẳng những biểu lộ cho sự tiến bộ của nền Đại học trong nước mà còn đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển quốc gia, vì quốc gia có thể áp dụng những nghiên cứu, sáng tạo vô tư của Đại học để đem lại tự do và nâng cao mức sống của người dân một cách đảm bảo hơn. Nhưng thật là bi đát khi nhìn về các nền Đại học tại những quốc gia chậm tiến, các nền Đại học này thường là những nền Đại học được chuyển nhượng từ các chế độ thuộc địa; Quyền tự trị Đại học dường như không được công nhận. Lý do của sự phủ nhận này là vì một phần người ta chưa gạt rửa được những thành kiến về hào quang của một nền Đại học mẫu quốc và họ cứ muốn coi sự giảng dạy và tổ chức theo thời thuộc địa là hay hơn cả nên vô tình họ cứ duy trì nguyên trạng hay chỉ sửa đổi đôi chút mà thôi, một lý do khác thật đặc biệt là khuynh hướng tại các quốc gia mới thu hồi được độc lập trong những năm gần đây đều muốn "thống nhất tất cả mọi vấn đề" ngay cả trong lãnh vực giáo dục. Chính quan niệm này để coi Đại học như là một trường "hậu Trung học" cũng phải chịu sự kiểm soát và chi phối của Bộ Quốc gia Giáo dục được lập ra cho toàn quốc.

Những lý do vừa nêu khiến cho mọi giới nghi ngờ lẫn e ngại về sự tự trị của đại học và sau đây chúng tôi sẽ

cố gắng phô diễn những quan niệm về tự trị đại học tại Việt Nam.

A. - Quan điểm của chính quyền. -

Trước hết là từ lâu nay chính quyền vẫn cố gắng, để kiểm soát các hoạt động của Đại học trong nước, nhất là trong những năm biến động và các giới chức có thẩm quyền về giáo dục cũng đã cố gắng thành lập những ủy ban soạn thảo qui chế Đại học để thay thế các định chế đã lỗi thời, nhưng thường vì các dự thảo này muốn cải đổi toàn diện ngay từ căn bản mọi vấn đề liên quan đến Đại học nên các đề nghị đó đã bị gạt bỏ và không sao tránh khỏi những sự chỉ trích từ mọi phía.

Nếu xét vấn đề một cách cẩn thận chúng ta không thể nói rằng chính quyền không muốn có sự tự trị Đại học, vì đó là một thiên kiến sai lầm khởi nguồn từ những quan niệm lệch lạc về quyền tự trị. Nói khác yếu tố quan trọng là ở chỗ chính quyền muốn Đại học được tự trị đến một mức độ nào và sự can thiệp của chính quyền nếu có chỉ ở trên lãnh vực nào mới đích thực là vấn đề của chúng ta. Như mọi người đều biết từ trước đến giờ trong các lãnh vực chuyên môn nhất là giảng huấn cũng như nghiên cứu Đại học Việt nam tương đối được hoàn toàn tự trị những bên cạnh đó càng ngày khu vực Đại học càng bị chính quyền chi phối nhiều hơn. Việc dân những lý do an ninh quốc gia, ngăn ngừa sự trê trợn gây cơ sở của đối phương chính quyền đã xâm nhập vào Đại học, bắt bớ và tra tấn sinh viên và gây sự đe dọa trầm trọng đối với các giáo sư, do đó quyền tự trị hầu như đã bị phủ nhận. Hoạt động của Đại học vì vậy phải nhiều lần bị đình trệ và không còn là Đại học nữa. Đứng trên bình diện giáo dục sự can thiệp của chính quyền và Đại học Việt nam trong những lúc gần đây đã bắt nguồn từ những nhu cầu cần thiết để tránh gây xáo trộn trật tự xã hội và đó là những việc làm thiếu suy tính cẩn thận hay không giải quyết được những vấn đề có tính cách căn bản và nguyên tắc ở đây chúng ta không bàn luận đến sự xâm nhập vào Đại học của chính quyền là hữu lý hay phi lý mà chính là chính quyền quan niệm ra sao về quyền tự trị Đại học.

Hiện nay ai cũng biết rằng hoàn cảnh xã hội Việt - nam đang ở trong tình trạng hết sức là khó khăn để giải - quyết bất cứ một vấn đề nào, những bất đồng quan điểm giữa các giai cấp hay còn trầm trọng và thêm vào đó chiến tranh đã khiến cho mọi sinh hoạt của quốc gia bị xáo trộn mạnh - mẽ nên vì vậy các yêu sách của sinh viên đòi tự trị Đại - học đã được chính quyền nhìn dưới cặp mắt e dè và lo ngại để cuối cùng rồi những biện pháp đàn áp bằng võ lực đã xảy ra dồn sinh viên vào thế phản kháng bạo động mà mục - tiêu tranh đấu đòi tự trị cũng bị biến thể và nằm ì ra đó. Thật ra vấn đề tự trị Đại học đã được mạnh mẽ trong các giới kể từ 1967 và chính quyền cũng bắt đầu từ đó cố gắng nghĩ đến những phương cách để giải quyết qua các cuộc triệu tập những buổi họp gồm các Viện trưởng, Khoa trưởng, Giám - đốc các trường chuyên nghiệp hầu thảo luận về các vấn đề thuộc Đại học và quyền tự trị. Nhưng cho đến nay sự công nhận quyền tự trị cũng chưa được chính phủ minh định bằng một qui chế như thế nào. Hơn nữa kể từ sau cách mạng 1963 đến nay có một sự khủng hoảng trầm trọng trong hàng ngũ lãnh đạo quốc gia và sự thay đổi thường xuyên các cấp có thẩm quyền về giáo dục Đại học cũng đã khiến cho vấn đề tự trị Đại học chưa ngã ngũ ; và gần đây nhất là vào khoảng cuối tuần tháng 09 năm 1972 . Bộ Quốc gia Giáo dục đã triệu tập một buổi hội thảo về vấn đề Giáo dục Đại học tại Hội - trường Y-khoa dưới sự chủ tọa danh dự của Tổng thống Việt - nam Cộng hoà và hiện diện còn có quý vị Tổng trưởng Giáo - dục, các Giáo sư Đại học, các thành phần trí thức, nhân sĩ

Trong buổi họp Ủy ban soạn thảo dự luật Giáo dục Đại học Quốc gia đã trình bày những nguyên do và quan niệm của chính quyền đã đưa đến những cải đổi trong nền Đại học Việt nam và quan trọng hơn hết là sự tự trị tại các Đại - học công lập, Đại học cộng đồng và Đại học Tư thục ở trong nước.

Trước tiên, sự tự trị được quan niệm là sự tự quản trị lấy những nhiệm vụ được giao phó, và chịu trách nhiệm trước các cơ quan hiến định về việc điều hành cùng tổ chức

những chương trình hoạt động đã được ấn định cho những chương trình đó, và trách nhiệm quản trị một cơ sở Giáo dục Đại học được qui vào các nhiệm vụ sau : kế hoạch, tổ chức điều hành, phối hợp và kiểm soát.

Ủy ban cũng xác định rằng cho đến nay, các nhiệm vụ trên đây đối với những lãnh vực chính của Đại học là hành chánh, tài chánh và nhân viên không được hoàn toàn ủy thác cho giới có trách nhiệm về giáo dục Đại học, trong lúc đó, hiến pháp đã minh định là " Nền giáo dục đại học được tự trị."

Do đó, sự tự trị được chính quyền quan niệm phải được ủy thác cho giới hữu trách có nhiệm vụ thực hiện và cung cấp những chương trình giáo dục Đại học cho giới sinh viên là giới thụ đắc sự giáo dục đó.

Một điểm quan trọng nữa mà ủy ban cũng đã đề ra là sự tự trị Đại học không có nghĩa là các Đại học sẽ toàn quyền quyết định lấy mà bất chấp đến luật lệ hiện hành. Đại học không phải là một định chế độc lập và sự tự trị Đại học cần phải được đặt trong phạm vi của luật pháp quốc gia.

Trong phần phát biểu ý kiến, các giới chức có thẩm quyền về giáo dục, giáo sư, nhân sĩ... đã lần lượt lên trình bày quan điểm của mình liên quan đến sự tự trị Đại học và đa số đều nhấn mạnh đến vấn đề này, coi đó như là một điều kiện thiết yếu cho công cuộc cải tổ và phát triển Giáo dục Đại học Quốc gia.

Sau hết buổi hội thảo đã chấm dứt với sự đúc kết với những ý kiến trình bày của Ủy ban soạn thảo và của các hội thảo viên qua một dự thảo luật giáo dục Đại học (bản số 10) và vấn đề tự trị Đại học đã được đề cập tới trong một chương so với 4 chương của dự thảo luật này.

Như chúng ta đã biết từ trước năm 1955 nền Đại học Việt nam được công nhận có tư cách pháp nhân, được hưởng sự tự trị... Nhưng khi nước nhà thu hồi được độc lập thì Đại học lại bị sát nhập và trực thuộc vào Bộ Giáo dục và mất đi quyền tự trị. Theo khuynh hướng gần đây của chính quyền là muốn thu hẹp dần quyền tự do Đại học bằng cách tách rời các phân khoa Đại học về biến các phân khoa kỹ thuật chuyên nghiệp này thành những trung tâm quốc gia trực thuộc nhà nước. Các phân khoa còn lại thuộc các Viện Đại học công và tư trong nước sẽ được hưởng quyền tự trị hoàn toàn theo như qui chế về Đại học sắp được ban hành.

Như vậy sự tự trị của Đại học được chính quyền phân chia bất xứng. Các trung tâm quốc gia giáo dục sẽ phải vướng vào thế "công chức hoá" và là một cơ sở của chính phủ nên có lẽ không được hưởng quyền tự trị như một Đại học nữa. Quan điểm này đã bị các giới chức Đại học và sinh viên phản đối qua những lập trường sau :

B.- Lập trường của giới chức đại học.

Khoảng cuối năm 1965 phong trào đòi chuyển ngữ Đại học đã lan rộng khi sinh viên Y-khoa khởi dậy đòi chuyển ngữ tại trường này và sự kiện trên đã lôi kéo được sự ủng hộ của toàn thể sinh viên Việt nam và một số lớn các giáo sư tiến bộ, cùng hầu hết các giới trí thức. Phong trào bành trướng dần cho đến ngày 17-01-1967 chính quyền mới ban hành sắc lệnh số 07/SL/VHXX quyết định giải tán hội đồng Khoa trường Y-khoa, truất phế khoa trưởng Phạm Biểu Tâm và Sắc lệnh trên còn xác định rằng kể từ ngày ban hành trường Y-khoa không còn nằm trong hệ thống Viện Đại học Saigon nữa mà phải trực thuộc Phủ Chủ tịch Ủy ban hành pháp trung ương và từ đó phản ứng của các giới nhất là Sinh viên về vấn đề tự trị Đại học mới được phát khởi rầm rộ và cũng kể từ lúc này các thành phần giáo sư và trí thức mới đem đề tài ra thảo luận rộng rãi.

Quý vị này thường cho rằng Đại học Việt nam không có đường hướng chỉ đạo và nó không ăn khớp với thực trạng kinh tế xã hội để phục vụ đại chúng, vì vậy nên phải trao quyền điều hành lại cho các giới chức Đại học và do đó Viện trưởng sẽ trở thành trung gian của Đại học và chính quyền. Tự trị đại học phải được quan niệm như một chế độ cho phép đại học được sinh hoạt tự do theo tinh thần dân chủ; Các giáo sư và sinh viên được toàn quyền quyết định về các vấn đề liên quan đến đường lối giáo dục của viện. Hơn nữa Đại học phải có tự do về tinh thần như tư tưởng, nghị luận giảng dạy và phát biểu. Chính quyền phải chấp nhận sự thực thi các quyền tự do căn bản này trong đại học và sinh viên khắp nơi được mở rộng quyền hạn để tham gia vào sinh hoạt đại học và sự tham gia này nhiều hay ít là tùy thuộc theo tổ chức của từng xã hội. Sự tham gia có thể thực hiện khi có sự thông cảm giữa hai thế hệ già và trẻ. Làm sao thấu ngán được những cách biệt giữa hai thế hệ; giữa Đại học và Chính quyền là vấn đề then chốt để Đại học có thể yên ổn làm tròn sứ mệnh lưu truyền và bồi đắp tư tưởng nhân loại.

Những ý kiến trên của các giới chức đại học đã cho chúng ta thấy rằng hơn ai hết chính thành phần giáo sư mong muốn có được một qui chế tự trị đại học càng sớm càng tốt để công việc giáo dục của họ không bị đình trệ và có cơ hội nghiên cứu; sưu tầm hay sáng tạo trong một tinh thần tự do thoải mái. Một lý do chính yếu khác nữa là đa số các giáo sư đều mong muốn có một qui chế đại học thích hợp và một quyền tự trị được hành sử đúng mức để xóa bỏ những cách biệt về ngạch trật, về quyền lợi xét ra rất quá đáng và bất công ngay chính trong thành phần của họ. Nhưng sở dĩ từ lâu nay các giáo sư cũng như các nhà trí thức trong đại học đã tỏ ra rất im lặng và dè dặt đối với vấn đề tự trị đại học là bởi có sự xen lấn càng ngày càng nhiều của những thế lực chính trị, các ảnh hưởng tôn giáo, đoàn thể địa phương và hơn nữa sự tách biệt đại học theo những xu hướng riêng tư có thể làm cho đại học đi đến tình trạng phân hoá và tan rã vì đại học đã đánh mất đi mục tiêu quý giá của nó qua những phương cách tự trị xấu xí và quá khích. Đại học

sẽ trở thành một môi trường hỗn tạp chỉ làm rối loạn thêm sinh hoạt của quốc gia và một điểm vô cùng quan trọng hơn nữa là các giáo sư cho rằng đại học muốn tự trị thì ngân quỹ phải dồi dào và có quyền sử dụng ngân quỹ đó. Phương cách tìm lấy tài chánh riêng để xây dựng nên một đại học tự trị và có toàn quyền hoạt động trong tương lai là đại học phải hoàn toàn tự túc về kinh tế, phải tự lực và sản xuất, vì chỉ khi nào đại học có sản xuất thì mới có thể nâng cao được ngân quỹ. Sinh viên và giáo sư phải tạo ra cái gì để bán hay đổi chác, ở lãnh vực khoa học đại học phải làm sao hỗ trợ cho nền kỹ nghệ phối thai bên ngoài hầu kỹ nghệ sẽ nuôi nấng đại học bằng cách cấp học bổng giúp đỡ dụng cụ, hay tiền bạc. Những công tác to lớn như cố vấn các xí nghiệp sẽ giúp cho đại học có ngân quỹ dồi dào và từ đó đại học mới có thể giúp đỡ cho sinh viên một cách thiết thực hơn, tạo nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển tự do đại học. Như thế một nền đại học muốn được tự trị, ít ra trong giai đoạn đầu phải chấp nhận những khó khăn sau đây :

- Sinh viên phải trả học phí cao
- Chỉ có một số sinh viên giới hạn
- Học trình bị kéo dài ra
- Sinh viên phải góp sức xây dựng cộng đồng và sản xuất liên tục.

Chính những khó khăn trên khiến cho thành phần giáo sư dễ tỏ ra tiêu cực đối với sự tranh đấu đòi tự trị đại học của sinh viên, hơn nữa gần đây các phong trào tranh đấu cũng đã bị lợi dụng quá nhiều ; Các hoạt động chính trị có tổ chức của sinh viên và giáo sư mang tính cách chống chính phủ đã khiến cho có một sự vi phạm trầm trọng đến quyền tự trị đại học ngay trong thành phần của họ.

C.- Lập trường của sinh viên Việt Nam.

Đối với sinh viên Việt nam, tự trị đại học được coi như là một mục tiêu tranh đấu lâu dài phát sinh từ những biến động tại trường Y-Khoa (1967) và có thể hiểu rõ ràng quan niệm của họ về vấn đề tự trị đại học như thế nào chúng ta hãy tìm hiểu hoạt động cũng như sự hình thành của phong trào tự trị đại học của sinh viên Việt nam.

Bắt nguồn từ những nhận xét về nền đại học Việt nam, một nền đại học tư bản nhỏ nhỏ chỉ nhằm đào tạo những chuyên viên cho một xã hội tư bản, lấy tư lợi và tiện nghi cá nhân làm mục đích lao tác trong những năm theo học tại đại học ; nghĩa là sinh viên tốt nghiệp thay vì được chuẩn bị để xây dựng và kiến tạo nên xã hội, họ chỉ tham dự sinh hoạt cộng đồng qua những dịch vụ thật tầm thường không sản xuất. Giáo dục đại học không đáp ứng với những nhu cầu càng lúc càng gia tăng của một xã hội thường xuyên xuất hiện những vấn đề mới đặt đại học vào thế đình trệ, không sáng tạo chỉ quanh quẩn với những công việc hàng ngày.

Tổ chức đại học liên tiếp theo quan niệm Pháp đến quan niệm Mỹ vừa nặng nề vừa tốn kém mà khả năng xã hội Việt nam hiện tại không sao cung ứng nổi cho nên sinh hoạt đại học thường ngoác ngoải đi vào chỗ bế tắc và kết cục những thiệt thòi bao giờ cũng ở về phía những người trẻ. Họ là một thành phần đông đảo luôn luôn bất mãn đòi cải tổ tất cả mọi chuyện ; Người sinh viên Việt nam ngày nay hầu như đã thức tỉnh và xác định rằng mình là lớp thanh niên đang bị ru ngủ bằng giấc mộng tiền tài, địa vị, danh vọng và khẳng định mình đang mất tự do, đang bị đe dọa trong những ngày dài ở đại học và rõ ràng thấy được sự phá sản tính t h ầ n quốc gia của riêng họ nên chính họ muốn thực hiện một nền giáo dục mới được trang bị hoàn toàn bằng tinh thần d ấ n - tộc đi lên.

Tinh thần dân tộc đi lên này nhằm thay thế và tiêu diệt tinh thần mất nước, bị trị, con đẻ của thực dân mà đa số lớp người già thừa lại, quan liêu cố gắng duy trì. Song song với sự trang bị này Sinh viên Việt nam mong muốn hoàn phục lại toàn bộ nền văn hoá của riêng mình và sẵn sàng đón nhận văn minh Tây phương với mục đích mở rộng tầm kiến thức và tận dụng cái hay cái đẹp để tạo dựng tính chất đa diện của văn hoá đồng thời bắt kịp được đà tiến bộ chung của nhân loại chứ không phải để nó lệ vãn - hoá ngoại lai.

Từ những ý thức trên sinh viên ở một vài đại học trong nước đã nổi lên chống đối sự xâm nhập và khống chế của nền văn hoá Hoa kỳ vào đại học Việt nam (Vạn Hạnh, Huế) và nhân đó sinh viên đòi được tham dự vào việc quản trị đại học cùng đi xa hơn nữa là loại trừ những áp lực phi đại học để tiến đến một nền đại học được tự trị hoàn toàn.

Theo dõi diễn trình hoạt động của sinh viên đối với vấn đề tự trị đại học chúng ta thấy nó không bắt đầu từ những cuộc tranh đấu có mục tiêu rộng lớn gần đây của sinh viên mà trái lại tự trị đại học là một yêu sách đơn thuần đòi chính phủ phải thoả mãn. Thực sự phong trào đòi tự trị đại học của sinh viên chỉ khởi đi từ lúc chính quyền ban hành văn kiện sát nhập trường Y-khoa vào Phủ - Chủ tịch Ủy ban hành pháp trung ương và chỉ định một Ủy ban gồm 5 người để điều hành trường này với cái chức vụ như sau :

Chủ tịch	Giáo sư Ngô Gia Hy
Phó Chủ tịch	Giáo sư Trần Anh
Phó Chủ tịch	Giáo sư Nguyễn ngọc Huy
Tổng thư ký	Bác sĩ Lê minh Trí
Ủy viên	Bác sĩ Nguyễn thế Minh

Ngay sau khi Sắc lệnh được ban hành dư luận mọi giới đã bắt đầu chú ý đến vấn đề tự trị đại học bằng chứng là vào ngày 23-01-1967 ông Phan Quang Đán đã đưa vấn đề

này ra thảo luận trong phiên họp của Quốc hội lập hiến với ý kiến của các ông Nguyễn hữu Thống, Lê thành Chân, Nguyễn hữu Tố ... và cuối cùng thuyết trình viên buổi họp là ông Nguyễn minh Đăng đã tuyên bố " Nền giáo dục đại học được tự trị " tiếp theo đó ngày 25-01-1967 toàn thể sinh viên Y-khoa họp đại hội bày tỏ thái độ, tố cáo chính quyền trắng trợn xâm phạm nền tự trị đại học và yêu cầu chính quyền thu hồi Sắc lệnh ngày 17-01-1967. Một Ủy ban Sinh viên Y-khoa tranh đấu cho quyền tự trị đại học ra đời và quyết định bãi khoá kể từ ngày 27-01-1967.

Phản ứng của Sinh viên Y-khoa được toàn thể sinh viên Việt nam thuộc tất cả các phân khoa Cao đẳng Học viện ủng hộ qua tuyên ngôn của Sinh viên Việt nam " kêu gọi phát động trường kỳ phong trào tranh đấu cho nền tự trị đại học " ; " kêu gọi sinh viên khắp thế giới ủng hộ Sinh viên Việt nam trong cuộc tranh đấu cho lý tưởng tự - trị đại học " ; Đòi hỏi chính quyền phải công nhận và tôn trọng nền tự trị và bất khả xâm phạm của Đại học Việt nam ", tuyên ngôn mang chữ ký của các chủ tịch Sinh - viên thuộc 13 trường đại học trong nước và thảo luận đã kéo dài cho đến ngày 12-03-1967, một buổi đại hội ra mắt phong trào tự trị đại học được tổ chức tại trường đại học khoa học với thành phần ban chấp hành trung ương :

Chủ tịch	Sinh viên Hồ hữu Nhựt
Tổng thư ký	Sinh viên Dương văn Đầy
Thủ quỹ	Đào thị Nguyệt Thanh

Trong phần diễn văn anh Hồ hữu Nhựt cho biết hiện nay nền tự trị đại học đã bị xâm phạm một cách trắng trợn công khai hoặc bí mật ; hoạt động của Sinh viên bị bóp võ hay bị hăm dọa nên đại học cần phải được độc lập với mọi tổ chức, mọi khuynh hướng và đại học phải được tự trị mới có thể tự trị được.

Phong trào tự trị đại học đã được nhiều giáo sư uy tín tham gia cố vấn như Giáo sư Trần quang Đệ, Giáo - sư Lâm thanh Liêm, Giáo sư Nguyễn cao Hách, Giáo sư Trần văn Tấn, Giáo sư Nguyễn chung Tú, Giáo sư Nguyễn vĩnh Niên,

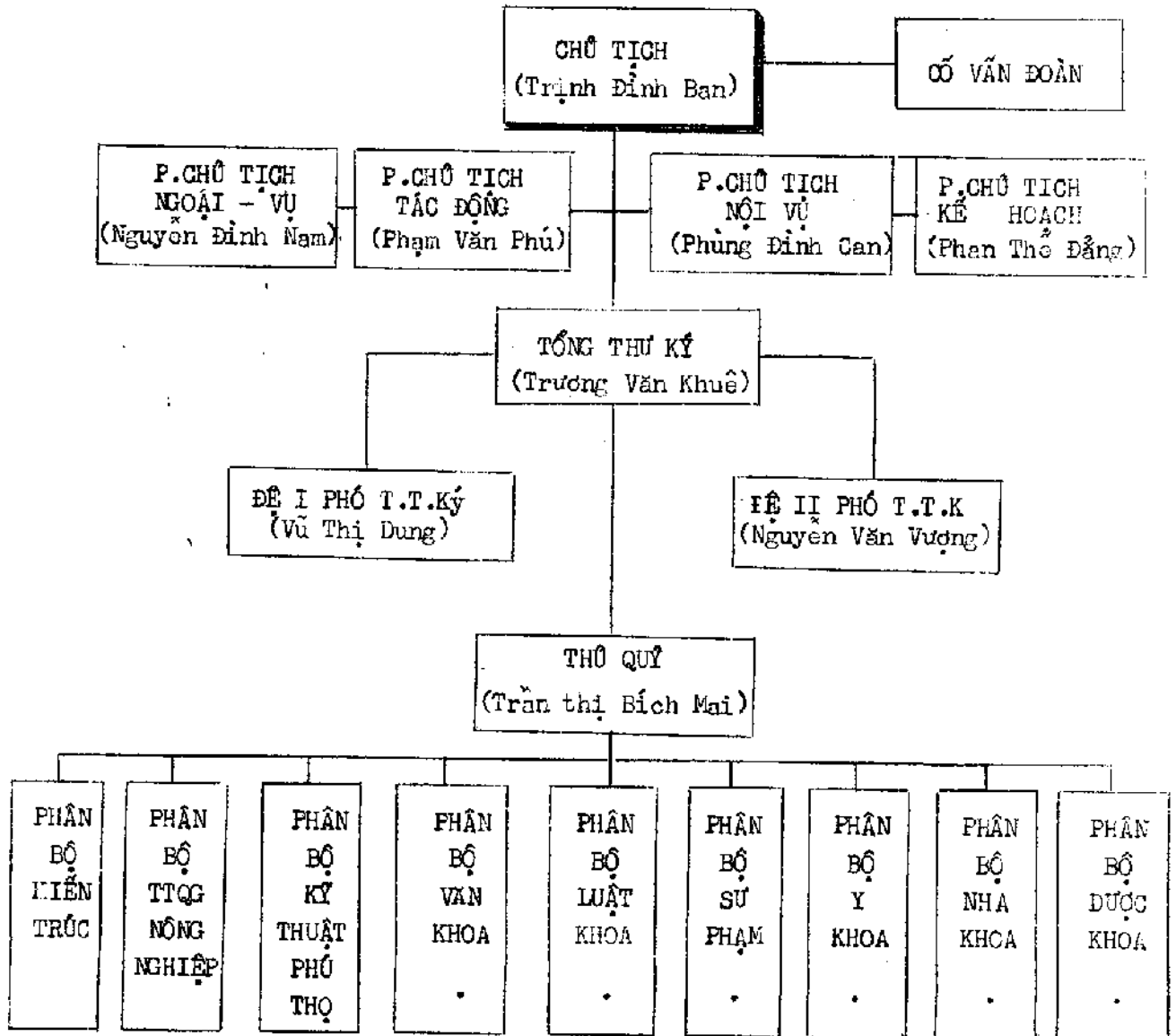
Giáo sư Trần an Nhân, Giáo sư Nguyễn ngọc Thịnh,
Giáo sư Trần văn Tài

Sau khi ban chấp hành trung ương phong trào tự trị đại học chính thức ra mắt quần chúng và sinh viên tại thủ đô, các phân bộ tự trị đại học tại các phân khoa lần lượt ra đời. Báo chí Sinh viên bắt đầu nói về tự trị đại học như là " một quyền thiêng liêng làm căn bản cho mọi sinh hoạt đại học, một lý tưởng cao quý, một nguyên tắc được chấp nhận và tôn trọng triệt để tại các quốc gia dân chủ.."
Hàng loạt những nhận định rất mơ hồ về quyền tự trị được tung ra để kêu gọi tất cả Sinh viên Việt nam đứng vào trận tuyến chiến đấu chung hầu bảo vệ đến cùng quyền này.

Trên đà phát triển mạnh mẽ, phong trào tự trị đại học đã lan rộng ra khắp nơi, thu hút càng ngày càng nhiều Sinh viên, giáo sư, trí thức, học sinh Nhưng sự bành trướng đó đã làm cho mục tiêu tự trị đại học lúc ban đầu bị phai mờ dần hay chỉ còn là một trong những yêu sách của các cuộc tranh đấu nhằm mục tiêu khác rộng lớn hơn.

Ngày 03-09-67 sinh viên phát khởi đấu tranh chống bầu cử gian lận và rồi biến cố Mậu-Thân (1968) đã làm lắng đọng tất cả mọi sinh hoạt của hầu hết các tổ - chức quần chúng trong đó có phong trào tự trị đại học, Chính quyền bắt đầu đàn áp Sinh viên bằng vũ lực, trụ sở Tổng hội sinh viên tại số 4 đường Duy Tân bị giải tán và chính những vụ đàn này đã khiến cho những tích lũy về quyền tự do đại học mỗi ngày một gia tăng trong thành phần sinh viên tạo nên một điều kiện thuận lợi cho công cuộc tranh đấu quí mớ hơn, quyết liệt hơn xảy ra vào tháng 3-1970. Lúc bấy giờ tự trị đại học trở thành một trong ba mục tiêu tranh đấu của sinh viên. Phong trào tự trị đại học nương theo đó khôi phục lại được uy tín, tổ chức lại vững vàng hơn quí tự nhiều sinh viên có thiện chí và khả năng tập trung ở Ban chấp hành trung ương, cũng thời này gây được sự ủng hộ của mọi giới.

Ngày 29-08- năm 1970 Phong trào tự trị đại học Việt nam với một lực lượng hùng hậu được tổ chức hoàn bị và đã trình diện tại hội trường Y-khoa gồm có 2 thành phần : Cố vấn đoàn (gồm đa số là các giáo sư đại học Việt nam) và Ban chấp hành trung ương được tổ chức như sau :



Cho tới nay các hoạt động của phong trào vẫn ở mức độ bình thường ; trụ sở phong trào đặt tại Đại học xá Minh Mạng đã bị phong tỏa vào năm 1972, và điều tệ hại nhất là trong những lúc gần đây các biến cố chính trị đã xảy ra dồn dập, liên tiếp khiến cho người ta không còn nhắc nhở tới phong trào nhiều như trước nữa. Và lại một dự thảo luật - giáo dục đại học sắp sửa được hành pháp chuyển sang Quốc hội trong nay mai nên vấn đề tranh đấu không còn sôi bỏng như lúc khởi thủy của phong trào nữa.

Trên đây là những nét đại cương về nền đại học Việt nam, một nền đại học mà mọi người ai cũng nhận chân rằng cần phải có những thay đổi mới mong hoạt động hữu hiệu - được và công cuộc cải tổ đại học đã được nhắc đi, nhắc lại nhiều lần trên báo chí, trong sinh hoạt của sinh viên ; trong những cuộc thảo luận của các bậc thức giả, và ngày nay vấn đề đã trở thành quá quen thuộc đối với quần chúng. Nhưng sự quen thuộc đó lại là một niềm chưa sót cho chúng ta vì vấn đề vẫn còn nằm ì ra đó. Đại học Việt nam vẫn giữ nguyên tình trạng bi thảm và không có một cải đổi khả quan nào.

Sự cải tổ đại học chưa được thực hiện thì vấn đề tự trị lại càng khó quan niệm và mù mờ hơn ; mọi người mọi giới ai muốn hiểu ra sao cũng được và lâu dần người ta để cố tình gán ghép nó dưới những chiêu bài riêng tư để đấu tranh chính trị khiến cho đôi khi những ý nghĩa cao đẹp của nó đã bị lợi dụng và vẫn dục gây ra quá nhiều dị biệt , bạo động và hiểu lầm đáng tiếc.

Do đó sự tự trị đại học phải được quan niệm ra sao ? qua những phương thức như thế nào ? Chúng tôi sẽ lần lượt trình bày ở phần sau những đề nghị thích ứng và coi đó như là chủ điểm của tập luận văn này.

phần thứ hai

**quy chế tự trị đại học
thích hợp**

Từ trước đến nay quá trình tiến triển của các nền đại học thế giới thường vấp phải những trở ngại có tính cách đa dạng như luôn luôn có sự xen lẫn vào đại học của những áp lực chính trị, tôn giáo, đoàn thể ... và phần đông vì các đại học đều hoạt động với những điều kiện vượt ngoài khả năng nên gần như nó phải ứng thuận sự khống chế của các thế lực bên ngoài.

Thế lực khống chế đại học có thể là chính trị hay tôn giáo trá hình qua những mục tiêu văn hoá và rồi xâm nhập tiếm tiến vào môi trường này hoặc để thống trị hoặc để duy trì một tình trạng giáo dục bất xứng ngoại lai không phù hợp với nền văn hoá dân tộc ... Và lại cũng có thể tinh thần thủ cựu và thành kiến cổ truyền về tư tưởng xã hội của các giới chức đại học đôi khi là một thành trì ngăn cản bước tiến của đại học. Chính những yếu tố vừa nêu đã khiến cho đại học không sao chu toàn được trách nhiệm cao cả của mình được. Do đó chỉ có sự tự trị đúng nghĩa đại học mới có thể đáp ứng và thoả mãn được hai nhu cầu là loại bỏ mọi thế lực khống chế đại học từ bên ngoài và phá vỡ những trạng thái độc quyền, ứ lì trong đại học.

Tự trị đại học phải là một điều kiện tất yếu để từ đó khơi dậy những sinh hoạt tự do, dân chủ, một tinh thần cộng tác sâu rộng giữa mọi thành phần trong cộng đồng đại học.

CHƯƠNG MỘT

QUAN NIỆM MỚI

VỀ TỰ TRỊ ĐẠI HỌC

Từ những khó khăn nêu trên, từ những quan niệm sai lầm và dị biệt trong quá khứ giữa chính quyền với các giáo sư đại học, giữa chính quyền với tập thể sinh viên cũng như giữa các thành phần trong nội bộ đại học đã khiến cho vấn đề tự trị đại học càng ngày càng trở nên phức tạp hơn. Những hình thức bạo động, những danh từ mơ hồ, những chủ điểm tự trị viên vọng hay chậm tiến đã được đưa ra về mọi phía khai thác triệt để cho nên từ lâu nay vấn đề này đã gây ra không biết bao nhiêu là đổ vỡ, bao nhiêu là hiểu lầm trong sinh hoạt đại học và rốt cuộc cũng không đi tới đâu và đối với mọi người đại học bây giờ đã được xem như là một thực thể rối loạn, luôn luôn ở trong trạng thái chia rẽ, phân ly, phe phái... Do đó, để đi tìm một căn bản vững chắc cho nền tự trị đại học tại Việt nam, chúng tôi xin đề nghị một quan niệm mới về tự trị phù hợp với hoàn cảnh riêng của quốc gia.

Trước hết sự tự trị chỉ có mục đích nhằm tạo các điều kiện để thoả mãn những nguyện vọng càng ngày càng gia tăng của dân chúng đòi hỏi, có quyền được giáo dục và đại học phải đáp ứng với những nhu cầu phát triển của quốc gia. Muốn được như vậy sự tự trị phải được xây dựng trên một căn bản pháp lý rõ ràng và thực tế. Hơn nữa tổ chức các cơ cấu đại học cũng phải uyển chuyển ngõ hầu có thể thực hiện được những mục tiêu phát triển giáo dục lâu dài theo đà tiến triển của quốc gia.

Ta phải nhìn nhận rằng vấn đề tổ chức đại học, muốn sửa đổi lại, rất khó khăn vì trong quá trình của xã hội, thì giáo dục đại học là một tổ chức tiến hoá chậm nhất vì nó quá chú tâm đến một thang giá trị của riêng nó và sự uỷ thác việc tự quản trị lấy các trách nhiệm về cơ sở giáo dục, chương trình, điều hành, phối hợp và kiểm soát cho các giới chức chỉ huy đại học có thể sẽ gây ra một thực trạng lộn xộn, tách biệt trong sinh hoạt đại học quốc gia.

Thêm vào đó sự quản trị đại học cũng đã bị ràng buộc với những ý tưởng không ai có thể chối bỏ được trong hoàn cảnh quốc gia Việt nam hiện tại là người ta thường coi sinh viên chỉ là một thành phần học hỏi thuận tụy và chỉ có thể tham gia vào các hoạt động xã hội, văn hoá, thể thao của đại học mà thôi, chứ tuyệt nhiên việc quản trị còn quá xa hay không được nhắc đến trong việc điều hành đại học đối với sinh viên Việt nam.

Như vậy, một quan niệm gần gũi nhất và cũng là bước đầu tiên của sự tự trị đại học tại Việt nam là nên trao trả về cho đại học các lãnh vực hoạt động cần thiết để đảm bảo hữu hiệu những giá trị cao quý của nó.

I.- CÁC LÃNH VỰC TỰ TRỊ CỦA ĐẠI HỌC.-

Nói đến tự trị, người ta nghĩ ngay rằng sự tự trị luôn luôn bao hàm một ý nghĩa tự do và chỉ khi nào có sự chấp nhận quan niệm đại học tự do thì lúc đó quyền tự trị mới được thể hiện đầy đủ, và một đường lối hoạt động phù hợp với quan niệm trên sẽ giúp đại học đáp ứng được khát vọng dân chủ hoá giáo dục của toàn dân qua những lãnh vực sau.

A.- Giảng huấn.-

Quan niệm của các đại học tân tiến trên thế giới ngày nay đều cho rằng hoạt động của đại học là một thực trạng biểu dương hai đường sống, một hướng sống đang tìm đến đại học để hấp thụ và một hướng sống đang tìm gặp để truyền bá tư tưởng và học thuật. Hai hướng ấy phải chung kết với nhau, phải thông cảm nhau, phải hiểu nhau - mới thành đại học được. Do đó sinh hoạt ở đại học là sinh hoạt tập thể, là nơi cộng tác giữa giáo sư và sinh viên, giữa những người nghiên cứu thuần túy và những người tập sự đi vào con đường khảo cứu.

Như vậy muốn đại học trở thành một cộng đồng tinh thần văn hoá và khoa học thì công việc giảng dạy ở đại học phải được tự do. Giáo sư có quyền theo những tư tưởng riêng của mình không lệ thuộc hay bị ai chi phối dù là trong hay ngoài chính quyền (kể cả các đoàn thể chính trị, tôn giáo, tài phiệt...) tự do giảng dạy và phổ biến mọi tư tưởng mới trên thế giới là đặc điểm của quyền tự trị đại học, một yếu tố này thì tự trị đại học sẽ trở thành một thứ tự trị kiểu mẫu như Việt Tân Xã hay tự trị chỉ là một danh từ rỗng tuếch dùng để che đậy những ý đồ riêng tư, bất chính. Nhưng tự do giảng dạy chỉ được xã hội chấp nhận nếu công việc mang được tính cách vô tư và xây dựng vì đại học không thể bị lợi dụng để làm nơi tuyên truyền đàn áp hay phá hoại. Quyền tự do giảng dạy phải nằm trong khuôn khổ luật pháp quốc gia và để đảm bảo tính cách vô tư cho sự giảng dạy hay trình bày tự do này người ta thường nghĩ là nên giao cho các viện đại học phụ trách việc tuyển chọn chọn và bổ nhiệm giáo sư dựa trên căn bản khả năng và đạo đức theo những tiêu chuẩn được ấn định rõ ràng và được chính quyền chấp thuận nếu cần.

Vấn đề tổ chức thi cử và bằng cấp nếu đại học được hoàn toàn tự do thì trái lại đại học cũng phải sử dụng quyền tự do đó trong tinh thần trách nhiệm.

Vì tính cách chuyên môn của lãnh vực giảng huấn nên đại học có toàn quyền ấn định các đường lối giáo dục, các chương trình giảng dạy, mở hoặc đóng cửa các phân khoa, hoặc có thể cải tiến các phương pháp giáo dục riêng biệt của mình để mang lại cho sinh viên những sự hiểu biết mới lạ hợp với đà tiến hoá chung. Sự trình bày những khám phá mới của giáo sư cũng cần được quan niệm như một quyền lợi giảng dạy tại đại học và điểm quan trọng nhất về tự trị đại học trong lãnh vực này là nhờ có quyền tự do nên luận để phổ biến các tư tưởng mà giáo sư và sinh viên sẽ cùng nhau làm việc trong một tinh thần cởi mở và vui vẻ ; Sự cách biệt giữa hai giới không còn quá xa. Sinh viên và giáo sư có thể thảo luận tự do ở đại học về mọi vấn đề - khoa học, triết học, đạo đức, chính trị hay bất cứ một vấn đề nào khác trong tinh thần vô tư với ý thức trách nhiệm về quyền lợi chính yếu của mình là học hỏi, sưu tầm nghiên cứu sáng tạo. Đại học không thể được dùng làm nơi cố võ bao động hay vi phạm luật lệ quốc gia Đại học cũng không thể là nơi để đấu tranh chính trị hay hoạt động tôn giáo. Nếu hoạt động như vậy thì đại học hết còn là đại học nữa và chính quyền cũng như xã hội sẽ có bốn phận - khai trừ đại học ra khỏi cộng đồng.

Một câu hỏi được đặt ra là liệu sự giảng dạy tự do có nguy hại cho an ninh quốc gia hay không ? Vấn đề này còn tùy thuộc vào các giới chức lãnh đạo đại học vì họ là thành phần cốt cán khơi dậy những suy tư bất vụ lợi, những thái độ trí thức đứng đắn và tất cả được nảy nở trong một bầu không khí tự do, thoải mái. Như vậy một đường lối giảng dạy tự do ở đại học muốn phù hợp với quyền lợi quốc gia sẽ phải đặt nặng đến việc ấn định các chế độ nhân viên giảng huấn xuyên qua lãnh vực hành chánh sau đây.

B.- Hành chánh.-

Hiện nay tại các quốc gia có một nền kỹ nghệ phát triển cực mạnh thường quan niệm rằng việc tổ chức đại học cũng giống như một công ty ; nghĩa là đại học sẽ đứng đầu bằng một hội đồng quản trị và một ban giám đốc.

Nhiệm vụ của hội đồng quản trị là duy trì và phát triển các cơ sở đại học. Hội đồng quản trị có thể gồm các nhân vật không phải là giáo sư nhưng có khả năng về quản trị và tha thiết với đại học. Trong hội đồng quản trị lại có thể gồm các đại diện Sinh viên để các quyết định của hội đồng được hợp lý hơn và đi sát với thực trạng. Hội đồng quản trị sẽ lựa chọn ra một ban giám đốc gồm toàn là giáo sư đại học hay có thể thêm các chuyên viên để điều hành các công tác ở đại học.

Trong tinh thần đại học thì lẽ lối tổ chức này sẽ khác với các công ty của tư nhân hay công quản của chính phủ nếu nó được tự trị về hành chánh đi kèm theo với sự tự do và an ninh tinh thần. Đại học phải có toàn quyền tổ chức các cơ sở đại học theo một hệ thống thích ứng nào đó xét ra phù hợp với nhu cầu và tình trạng riêng biệt của viện cũng như được hoàn toàn tự do trong các vấn đề tuyển dụng, thăng thưởng các nhân viên và giáo sư.

Riêng ở cấp viện, viện trưởng đại học phải được quyền hạn rộng rãi để điều hành công việc theo những tiêu chuẩn rõ ràng để tránh lạm dụng ; Phần khác việc bổ nhiệm viện trưởng phải căn cứ trên uy tín (quốc tế, quốc nội) và khả năng vì viện trưởng giữ một vai trò quan trọng đặc biệt, biểu dương cho nguồn sinh lực của đại học và là mục tiêu để cho mọi người nhận định hay phê bình sinh hoạt của viện.

Viện trưởng cũng còn là gạch nối giữa đại học với các lãnh vực bên ngoài ; ông ta là vị lãnh đạo tinh thần của các phân khoa và sinh viên. Do đó, viện trưởng phải được chính hội đồng viện đại học bầu ra và vị lãnh đạo hành pháp sẽ bổ nhiệm chiếu theo kết quả bầu cử của hội đồng này (đôi khi cũng cần sự chấp thuận của cơ quan lập pháp.

Như vậy viện trưởng là người dung hoà mọi khuynh hướng để điều khiển đại học sao cho phù hợp với quyền lợi quốc gia dưới sự kiểm soát gián tiếp chính sách đại học của quốc hội. Chính điểm này đã giới hạn và khiến cho sự giảng dạy tự do tại đại học không phương hại đến mục tiêu chung của quốc gia.

Sự tổ chức và điều hành đại học được tự trị đến mức độ nào, chỉ dành cho viện hay bên phát đến tận các phân khoa vấn đề sẽ tùy thuộc vào quan niệm cùng đường lối hoạt động của đại học quốc gia. Do đó việc thiết lập một thành phần chuyên biệt đảm trách các công việc tại đại học rất cần thiết và phải được ấn định rõ ràng trong chế độ nhân viên đại học vì theo nhu cầu phát triển, các vấn đề liên hệ đến đại học càng ngày càng trở nên phức tạp và sự điều hành tại các đại học gần như được quan niệm là một khoa học quản trị đặc biệt cần phải có sự nghiên cứu cẩn thận. Hơn nữa nhờ có sự thống nhất trong qui chế mà lẽ lối làm việc sẽ được cải tiến và chạy đều, tất cả mọi hoạt động tập trung vào chỉ hướng hoạch định cho cả viện đại học ; Công việc quản trị điều hành nội bộ giữa các phân khoa vì thế mà được hoà hợp và hữu hiệu hơn. Đồng thời để đảm bảo cho tinh thần tự do và vô tư của đại học thì trong lãnh vực hành chính tự trị còn có nghĩa là những người giúp việc điều hành guồng máy đại học phải là những người đã xuất thân từ đại học.

C. - Tài chính. -

Để hoạt động được hữu hiệu, đại học phải có một ngân sách riêng. Các khoa, viện hàng năm đều phải thiết lập một ngân sách cho khoa hay viện mình và dù bất cứ thời đại nào hay bất cứ ở đâu quốc gia cũng có nhiệm vụ trợ cấp cho đại học, nhất là các đại học công lập để đại học có đủ phương tiện vật chất mà hoàn thành sứ mạng cao cả của nó. Vì vậy tài chính luôn luôn là một điều kiện tiên quyết để phát triển đại học và sự tự trị chỉ có trong đại học khi nào đã bỏ được sự tiền kiểm và chấm dứt những thủ tục phiền phức, nguồn gốc của tình trạng trì trệ rủi bại và vô hiệu. Viện đại học là một pháp nhân lấy sự tự kiểm làm lý tưởng bắt buộc, chỉ cần hậu kiểm một chính sách tổng quát và một kinh phí toàn bộ là đủ. Do đó quan niệm của đa số các giới cho rằng nếu vấn đề tài chính được giải quyết êm đẹp thì chắc chắn việc tự trị của đại học sẽ không còn là một vấn đề nan giải nữa và có lẽ chính vì tài chính quá eo hẹp mà đại học cần phải có sự giúp đỡ và ủng hộ từ bên ngoài nên hậu quả là theo sau sự giúp đỡ này đại học thường bị theo túng và thống trị bởi các thế lực.

Để tránh tình trạng này người ta còn nghĩ đến một nguồn tài trợ khác, ngoài sự tài trợ của chính quyền, khả dĩ giữ được sự độc lập của đại học đối với các áp lực bằng cách tạo lập một nền tài chính tự túc cho đại học. Nói khác đại học phải có quyền làm kinh tài, phải thu học phí tương đối cao để trang trải các chi tiêu và nguồn tài chính của đại học sẽ được dồi dào khi đại học có sản xuất có sự đóng góp ít nhiều tùy theo cương vị của mỗi sinh viên, giáo sư hay nhân viên. Hơn nữa các biện pháp kinh tài mà đại học có thể thực hiện được vẫn nằm trong khả năng chuyên môn của mình chẳng hạn như nếu là đại học Y khoa, thì nhà trường và sinh viên có thể lập phòng khám bệnh, trị liệu để kiếm tiền cho nhà trường. Được khoa thì làm công việc bảo chế, t h í-

nghiệm. Luật khoa có thể thực hiện các dịch vụ về hành chính luật pháp, hàng sở, ngân hàng ... Điều này đã được một số các đại học tân tiến trên thế giới áp dụng và mang lại kết quả rất mỹ mãn như đại học Havard đã sáng chế một chiếc tàu đổ rác cho thành phố Boston. Đại học Yale có công tác dân sự vụ trong chương trình Y-khoa để xem mạch phát thuốc cho cộng đồng New Haven. Đại học California sáng chế một việc tầm thường là giấy nịt an toàn cho xe hơi, tạo ra một giống cà-tô-mét mới, có cuộn thật chắc, để có thể hái bằng máy mà không hao hụt. Và rốt cuộc là đại học vẫn giữ được tính cách của một cơ quan giáo dục thuần túy chứ không biến thành một tổ chức kinh tài.

Những ý niệm được trình bày trên đều nhằm mục đích tạo cơ hội phát triển mạnh mẽ các đại học và loại dần các ảnh hưởng bên ngoài để giữ cho đại học được độc lập và trở thành một cơ quan có tư cách pháp nhân.

Với sự công nhận có tư cách pháp nhân đại học có quyền nhận các tặng thưởng và các khoản trợ cấp của tư nhân, đoàn thể hay hiệp hội tha thiết với hoạt động đại học. Một lợi điểm chính yếu của căn bản pháp lý này là đại học sẽ có quyền kết ước trong các dịch vụ kinh tài để kiếm thêm tài chánh và tự phát triển. Ngoài ra, nếu có tư cách pháp nhân, đại học còn có thể truy tố những kẻ vi phạm đến danh dự và quyền lợi của mình và nhờ đó địa vị của đại học sẽ được nâng cao.

Trên đây là các lãnh vực thiết yếu về các giới chức đại học thường nêu lên để thảo luận hầu tìm ra một phương thức tự trị thích hợp với hoàn cảnh hội nhập trước khi đặt định cho Việt nam một qui chế đại học tiến bộ, chúng ta sẽ nghiên cứu các kinh nghiệm giáo dục đại học tại một vài quốc gia trên thế giới.

II.- TỰ TRỊ ĐẠI HỌC TẠI CÁC QUỐC GIA BẠN.-

Trước hết khi tìm hiểu các nền đại học hiện nay trên thế giới chúng ta thường lấy các đại học Tây phương làm đối

tượng bởi tất cả những viện đại học dù ở Á Châu, Phi Châu hay Úc Châu đều là sản phẩm của nền đại học Tây phương rập theo khuôn mẫu từ tổ chức hành chính cho đến tổ chức giảng huấn, từ đường hướng lý tưởng cho đến mục tiêu hoạch định và sớm hơn cả tại lục địa Âu Châu vào thế kỷ thứ 12 đã bắt đầu có nhiều viện đại học được thiết lập (như viện đại học Y-khoa Salerno, viện đại học luật khoa Bologna, viện đại học Montpellier, Oxford ...) những đại học này đều do những giáo quyền Thiên Chúa giáo sáng lập. Sự cai quản của giai cấp giáo sĩ tại các đại học Âu-Châu vẫn còn duy trì cho đến ngày nay mặc dù đã có nhiều thay đổi (từ những quan niệm tiến bộ của các đại học Göttingen, Halle Đức quốc).

Khởi đầu hoạt động của các viện đại học này là Sinh viên có quyền chọn lựa giáo sư để theo học tùy theo khả năng và tánh tình của ông ta ; về phía giáo sư ông ta chỉ dạy khi nào ông cảm thấy thích. Giáo sư thường qui tụ sinh viên lại nơi ông ở và nhận tiền thù lao do sự thoả thuận của đôi bên. Mỗi cho đến thời trung cổ các viện đại học mới được bành trướng một cách nhanh chóng với hàng chục ngàn sinh viên trong mỗi viện nên vấn đề quản trị mới được đặt ra.

Để giải quyết việc quản trị đại học, lúc bấy giờ người ta đã thoả thuận với nhau là nên áp dụng biện pháp cho sinh viên và các phân khoa được tự do lựa chọn những hội viên liên hệ để thành lập một cơ quan trung ương. Cơ quan này có những thẩm quyền tổng quát về chính sách và hoạt động của đại học. Một Ủy ban quản trị sẽ được cơ quan trung ương tuyển ra gồm có :

- Vị đại diện giáo quyền
- Viện trưởng
- Phó Viện trưởng
- Khoa trưởng
- Và các nhân viên khác

Trong đó vị đại diện giáo quyền có quyền hạn hết sức lớn lao, ông ta có quyền cấp bằng cho sinh viên hay quyết định cho giáo sư dạy ở đại học hay không.

Riêng viện trưởng là người chính thức được chọn - trong đại học. Tùy đại học, ông ta có thể do phân khoa hay sinh viên bầu ra. Như vậy ngay từ buổi đầu của nền đại học thế giới tinh thần dân chủ và tự do đã được hành sử trong các hoạt động giáo dục cao đẳng.

Việc bãi bỏ quyền đại diện trực tiếp và từ chối sự tham gia quản trị đại học của sinh viên chỉ mới xảy ra ở thế kỷ 16 là bước đầu đi ngược lại việc tổ chức có tính cách dân chủ nói trên và cũng kể từ đó quyền quản trị đã - được tập trung nằm trong tay những quản trị viên đại - học trauốt từ các vị giảng sư trong ngành liên hệ.

Nhìn qua lịch sử quản trị đại học thế giới chúng ta ý thức được rằng Thiên Chúa Giáo đã giữ một vai trò quyết định cho nền giáo dục Tây phương và ngay cả những đại học ở Tân lục địa Mỹ Châu (như Havard Yale, Columbia) Nhưng gần đây vai trò này cũng lúc càng bị phân tán dần vì các áp lực khác nên ý niệm tự trị đại học đã xoay chuyển từ lập luận quản trị đại học phải do những người trong đại học nắm giữ cho đến quan điểm quyền quản trị phải thuộc về một hội đồng bao quát gồm nhiều thành phần. Do vậy nguồn gốc tự trị đại học có vẻ mơ hồ, khó đặt định một cách xác đáng được rằng có nên tự trị theo truyền thống cổ truyền hay không hoặc là phải biến chuyển theo từng giai đoạn của sinh hoạt quốc gia và tiêu biểu cho sự lưỡng lự này là đường lối tự trị đại học tại các quốc gia sẽ được nghiên-cứu sau.

A.- Tự trị đại học tại Hoa Kỳ.

Nền đại học Hoa kỳ đặt căn bản trên quan niệm là sự trao đổi kiến thức phổ thông cũng như chuyên môn những kinh nghiệm sống giữa các giáo sư và tập thể sinh viên và

cùng nhau làm việc để tiến đến gần chân lý hơn ; vì vậy đặc điểm của nền giáo dục đại học tại Hoa kỳ là luôn luôn trung thành với lý tưởng dân chủ, chấp nhận mọi khuyến khích hướng mọi nhu cầu, mọi khả năng khác biệt và tôn trọng hoàn toàn nguyên tắc bình đẳng cơ hội giáo dục.

Đường hướng hoạt động của đại học nhằm dung hòa ba tiêu chuẩn là học hiểu, học làm và học sống nên lúc nào cũng đặt nặng về mặt thực dụng, tổ chức đại học tương tự như tổ chức xã hội, mọi thành phần đều có quyền tự nghiên cứu, thuyết trình và thu nhận những kinh nghiệm cá nhân qua hoạt động của tập thể. Hệ thống trường ốc, đại cương, có thể chia ra làm ba loại :

- Đại học của Tiểu Bang (State University) là các đại học dựa trên ngân quỹ của Tiểu bang để trang trải các phí tổn của nhà trường. Nếu là công dân của Tiểu bang khi nhập học sinh viên chỉ phải đóng học phí rất nhẹ so với những sinh viên ngoại quốc hay ở các Tiểu bang khác, số tiền có thể từ 500 đến 1000 đôla trong một học kỳ - nguyệt. Ở nhiều Tiểu bang, những đại học Tiểu bang cũng được hệ thống hoá tổ chức thành nhiều chi nhánh ở khắp nơi (như hệ thống California State University có đến 9 chi nhánh trong đó có những trường rất nổi tiếng như Berkeley, Los Angeles ...)

- Đại học tư do tư nhân thiết lập và quản trị dựa trên học phí của sinh viên và những sự giúp đỡ của tư nhân cho nên học phí rất cao (có thể từ 2.000 đến 4.000 đôla trong một năm) những ngược lại đa số các đại học này thường là những viện đại học nổi tiếng như Harvard, M.I.T., Stanford.

- Đại học thành phố (City college) Đây là một điểm đặc sắc của nền đại học Hoa kỳ ; những đại học này hoạt động dựa trên ngân quỹ của thành phố. Chương trình học chỉ có 2 năm nhằm huấn luyện cho sinh viên về những kiến thức tổng quát, giới thiệu cùng sinh viên mọi ngành học. Như vậy, trong suốt 2 năm học sinh viên sẽ có dịp tìm

hiểu tất cả các ngành học liên hệ để có thêm thì giờ dư kiện quyết định cho nghề tương lai của mình dựa theo sở thích và khả năng. Sau 2 năm đó sinh viên có thể đi chuyển đến bất cứ trường nào ở 2 loại nói trên để học thêm 2 năm nữa lấy bằng B.A như các sinh viên học ở đó 4 năm vậy và tất cả đều có thể tiếp tục để lấy bằng M.A hay PH.D.

Chế độ City college rất thịnh hành ở Hoa kỳ (như ở Los Angeles có hàng chục trường lớn với hơn 20.000 sinh viên và vài trường nhỏ với hơn 1.000 sinh viên).

Vì quan niệm đại học chỉ là nơi trao đổi kiến thức nên việc ghi danh tương đối rất rộng rãi . Nếu không tốt nghiệp Trung học, sinh viên muốn theo học tại các đại học thành phố chỉ cần trên 20 tuổi và phần đông các trường đại học ở Hoa kỳ được sắp xếp thật kỹ để cho một học sinh - trung bình về thông minh và chuyên cần cũng có thể theo học và tốt nghiệp đại học được. Nhưng không phải vì những lý do này mà bằng cấp mất giá trị. Khi tốt nghiệp sinh viên sẽ có đầy đủ những kiến thức cần thiết để ra đời làm các công việc chuyên môn và xã hội chỉ xét giá trị của sinh viên qua kiến thức và khả năng làm việc chứ không căn cứ trên số bằng PH.D mà sinh viên đã có.

Một điểm quan trọng hơn nữa là đại học không chỉ hoàn toàn là nơi trao đổi kiến thức một cách khô khan mà trái lại nó phải là một cộng đồng sống có sinh hoạt, và nói đến sinh hoạt đại học tức phải nói tới sinh hoạt của tập thể sinh viên. Mỗi viện đại học sinh viên được tổ chức thành Tổng hội sinh viên (Associate Student Body) dựa theo một hiến pháp riêng của mỗi viện và tổ chức cũng được chia ra làm 3 ngành hành pháp, lập pháp và tư pháp

Ủy Ban Hành Pháp . (Executive Board) đại diện chính thức cho tập thể sinh viên được bầu hàng năm và lo điều hành các hoạt động trong viện. Ủy ban lập pháp (Senatorial Board) được tổ chức gồm đại diện các phân khoa (School Senator) và đại diện toàn trường

(Senator-art-large) có nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động của ủy ban hành pháp. Các tổ chức sinh viên Hoa kỳ ở mỗi viện đại học đều có ngân sách riêng (đến hàng trăm ngàn đôla mỗi năm) và quyết định về sự chi tiêu ngân sách này hoàn toàn thuộc quyền của ủy viên ủy ban hành pháp, họ cũng sẽ lập những khoản mục chi tiêu hàng năm như báo chí thể thao, văn nghệ, hội họp, trợ giúp sinh viên nghèo...
Ủy ban tư pháp . Gồm những sinh viên do sự đề cử của Chủ tịch tổng hội sinh viên và được sự chấp thuận của ủy ban lập pháp. Ủy ban này có nhiệm vụ xét xử mọi khiếu nại liên quan đến nội bộ sinh viên, đề nghị các biện pháp trừng phạt đối với sinh viên cho nhà trường.

Ngoài ra, người sinh viên Hoa kỳ chẳng những có quyền về những hoạt động trong tập thể của họ mà còn có quyền quyết định về những vấn đề liên quan đến sự học hỏi hay chương trình giảng dạy tại đại học. Bất cứ một viện đại học nào cũng có một ủy ban giáo dục (Academic Senate) bao gồm tất cả các khoa trưởng, trưởng ban và đại diện sinh viên (thường là từ 5 đến 10 sinh viên) Ủy ban này có nhiệm vụ đặt định những kế hoạch phát triển cùng đường hướng hoạt động cho viện. Thí dụ như gần đây ở một số đại học Ủy ban đã quyết định đóng cửa trường trước sự đòi hỏi và đề nghị của sinh viên để phản đối vụ đàn áp sinh viên ở đại học Kent (Ohio) . Chính nhờ ở sự hợp tác chặt chẽ giữa ban giảng huấn và sinh viên mà chương trình giảng dạy luôn luôn được canh tân theo đúng những ước muốn của tập thể và sinh viên cảm thấy có một sợi dây liên lạc giữa mình với cơ sở giáo dục. Điển hình một trong những canh cải này là bắt đầu năm 1972 đa số các đại học Hoa kỳ đều theo học khoá 4 - 1 - 4 theo đó niên học được chia làm 2 học kỳ đều nhau kéo dài khoảng 4 tháng và cách nhau thời gian là một tháng. Học kỳ đầu chấm dứt trước lễ Giáng - sinh (25 - 12) và học kỳ thứ hai bắt đầu vào 1 tháng 2.

Đặc biệt hơn trong các sinh hoạt của sinh viên là trong khuôn viên đại học bao giờ cũng có những khu vực đối thoại tự do (free-speech - area) ; ở đó sinh viên

và giáo sư có thể tụ tập, hội thảo về bất cứ một đề tài gì hay họ có thể mời các diễn giả tới để trình bày những vấn đề thời sự. Chi phí những cuộc nói chuyện sẽ được trích từ quỹ của sinh viên. Thí dụ như về chiến tranh Việt nam họ thường xuyên mời những diễn giả có thể thuộc phe chủ hoà hay chủ chiến, một yếu nhân chính phủ, quốc hội hay một sinh viên Việt nam lên trình bày những quan điểm đối với vấn đề. Hoạc đôi khi họ có thể mở những cuộc điều tra riêng hay thảo luận để đưa ra ánh sáng những dữ kiện đã bị che lấp như sau vụ tàn sát sinh viên ở đại học Kent họ mời một số sinh viên để chứng kiến nội vụ tới để trình bày và rồi từ những lập trường tự do đó họ có thể "xuống đường" trong khuôn viên đại học một cách rất ôn hoà và lực lượng an ninh chỉ có quyền xâm nhập đại học, bắt bớ sinh viên khi có sự yêu cầu của Công Viện trường hay khi có bạo động đốt phá gây tổn hại vật chất và sinh mạng.

Sau khi đã tìm hiểu khái quát về nền đại học Hoa kỳ chúng ta tự hỏi với một tổ chức đa dạng (gồm hàng ngàn viện đại học và hơn 8 triệu sinh viên) như vậy, sinh hoạt ở đây sẽ rộn rịp như thế nào ? và quyền tự trị được quan niệm và hành xử ra sao ? Chúng tôi cố gắng phân tích ra đây với những nét chủ quan của nó.

Trước tiên, ở Hoa kỳ không có một viện đại học nào được gọi là đại học tự trị cả, nhưng đa số lại hoạt động trong tinh thần tự trị và những định chế giáo dục cấp đại học ở quốc gia này thường có chiều hướng cố gắng gia tăng sự liên hệ giữa đại học với các đoàn thể hay cơ quan bên ngoài. Do đó mà các giới quan sát ngoại quốc khó có thể nhận biết được sự tự trị của nó được. Quyền hành tổng quát đối với những định chế giáo dục đại học ở Hoa kỳ (công lập lẫn tư thực) đều do chính quyền các tiểu bang nắm giữ và hoạt động của các viện đại học thường do luật pháp tiểu bang qui định ; đôi khi còn được dự trù trong hiến pháp của tiểu bang nữa. Chính lý do này khiến cho các đại học luôn luôn bị ảnh hưởng bởi vị Thống đốc tiểu bang , ông ta và đảng phái chính trị của ông rất có thể sẽ len lỏi vào đại học một cách dễ dàng hầu thiết lập các

quan điểm chính trị riêng tư hoặc để thảo chương trình, hoặc sửa đổi qui chế theo bộ máy tuyên truyền của chính quyền tiểu bang.

Vả lại người Hoa kỳ thường quan niệm rằng những công việc nội bộ của đại học nên để cho đại học (Viện - trường, các phân khoa và sinh viên) tự lo liệu lấy còn những chánh sách tổng quát của định chế thì nên giao cho các hội đồng quản trị kiểm soát và quyết định. Thành phần hội đồng này gồm những công dân ở mọi ngành hoạt động của quốc gia và tùy theo từng tiểu bang mà hội viên của mỗi hội đồng này sẽ được thống đốc chỉ định hay do kết quả của cuộc bầu phiếu phổ thông.

Hội đồng quản trị có đầy đủ thêm quyền trong việc quản trị cùng điều hành viện đại học và các cơ quan phụ thuộc khác cũng như có toàn quyền quyết định trong mọi lãnh vực giảng huấn, soạn thảo chương trình, hoạch định ngân sách, phê chuẩn việc bổ nhiệm giáo sư và tuyển chọn nhân viên. Hội đồng này thường xuyên họp 6 kỳ được chia đều ra trong một năm và để đảm trách các công tác giáo dục. Điều hành nội bộ hội đồng đã ủy thác cho các viện - trường, các hội đồng giáo sư, ủy ban hành chánh, tài - chánh, học vụ và sinh viên vụ ... tất cả họp thành hội đồng viện đại học được triệu tập họp hàng tháng theo sự yêu cầu của viện trưởng.

Như vậy quyền tự trị đại học tại Hoa kỳ không được thiết lập dưới hình thức những văn kiện thành văn " nhưng nó bàng bạc trong tinh thần tự do đại học và gần đây các cuộc tranh đấu của sinh viên Hoa kỳ trong đó có sự tham gia và ủng hộ của các giáo sư trẻ, cấp tiến đã cho thấy quan niệm tự trị của họ một cách rõ ràng hơn. Họ đòi hỏi có một sự thay đổi toàn bộ những hệ thống và lý - thuyết giáo dục đại học hiện tại, đồng thời họ cũng biểu lộ sự hoảng hốt đối với truyền thống tự trị sẵn có vì chính lẽ lối tự trị này đã biến cơ sở giáo dục thành những " tổ hợp quân sự, kỹ nghệ học đường " (The Military Industrial Academic Complex) có nhiệm vụ tẩy rửa và đả o

tạo ra những con người phục vụ cho các tổ hợp kinh doanh, những công ty kỹ nghệ hay ngân hàng và những tổ chức này đã được mệnh danh như là những huyền thoại về quyền lực kinh tế, chính trị. Sự đóng góp tài chính khổng lồ của các thế lực vào ngân sách và chi phí của đại học đã khiến cho đại học bị thao túng và kiểm soát qua các hội đồng quản trị đại học mà hội đồng này chỉ gồm toàn những giai cấp tư bản, giai cấp thống trị và các chính trị gia ... Thế nên sinh viên và giáo sư đã cho rằng nền tự trị đại học tại Hoa kỳ đang bị phá sản, và còn nguy hiểm hơn nữa đối với những giá trị vĩnh cửu của đại học mà một trong những giá trị đó là sự vô tư và tự do của đại học đối với tất cả mọi áp lực bên ngoài.

Trong chiều hướng tiệm tiệm nói trên tự trị đại học tại Hoa kỳ bây giờ đã mặc nhiên trở thành một thứ độc trị bởi các thế lực phi đại học và vô tình gây nên sự bất công trong hệ thống giáo dục Cao đẳng, trong đó sự cách biệt giữa một đại học giàu và một đại học nghèo, giữa các giai cấp, màu da ... càng ngày càng trầm trọng Về trái với quan niệm là tự trị đại học để tiến bộ hay để có điều kiện hầu dễ dàng đạt tới gần chân lý hơn, tại Hoa kỳ tự trị đại học chỉ còn là bình phong của các thế lực được hành sử nhằm lung đoạn và điều khiển đại học. Những ý nghĩa cao đẹp của sự sinh hoạt trong đại học như đã trình bày trên đây đã bị thu hẹp lại và bị kiểm soát tới mức tối đa. Sinh viên bắt đầu cảm thấy bất mãn tất cả và thù hận đã nẩy mầm từ các lễ lối tổ chức độc trị quá ư mạnh mẽ không thể nào phá vỡ đi được. Tại Columbia sinh viên đã gào thét " Hãy giết sạch những người lớn vì họ đã liên minh với sức mạnh vật chất để chống lại lẽ phải và sự thăng bằng của tâm hồn, sự trong sạch của tuổi trẻ ... "

Sự bùng nổ của ý thức nhân bản đã khiến cho giáo sư và sinh viên đại học tại Hoa kỳ phản kháng lại một cách mãnh liệt sự xâm nhập của các thế lực nguy trang dù là chính quyền hay tư bản vào đại học. Họ tranh đấu đòi tự trị đại học phải được quan niệm lại để cơ sở giáo dục

này đào tạo nên " những con người thật sự biết suy nghĩ theo lẽ phải, theo luân lý, theo nhân tính và được sống trọn vẹn ... "

Nói như vậy không phải là tập thể sinh viên Hoa-kỳ hay giáo sư phủ nhận nền văn minh hiện đại của chính nước họ, trái lại lòng tự hào và kiêu hãnh về nền đại học tiến bộ của người Hoa kỳ luôn luôn được trang bị trong bất cứ một lãnh vực hoạt động nào của họ trên thế giới (chúng ta chỉ cần nhìn số giáo sư đại học Hoa kỳ được lãnh giải Nobel hàng năm thì rõ) Do đó sự đòi hỏi quyền tự trị đại học tại Hoa kỳ không phải là một vấn đề sống chết của đại học như tại các quốc gia chậm tiến, mà thật ra nó chỉ là một sự cạnh giác đối với nền đại học tư bản nằm trong một xã hội tư bản cực thịnh vì chúng ta thừa biết rằng tinh thần tự trị trong mọi lãnh vực, trong đó có cả đại học, luôn luôn là một truyền thống gắn liền với chủ nghĩa tự do, dân chủ và tiến bộ của dân tộc Hoa kỳ.

B.- Tự trị đại học tại Nhật Bản.

Đặc điểm của nền đại học Nhật bản là hoàn toàn đặt căn bản trên học thuật và coi đó như trọng tâm để mở rộng tầm hiểu biết cùng hướng dẫn tập thể sinh viên đi sâu vào các lãnh vực chuyên môn. Đồng thời công việc giáo dục tại đây cũng chú trọng đến sự phát triển của sinh viên về các phương diện trí thức, đạo đức và năng lực áp dụng.

Hoạt động chính yếu của các viện đại học Nhật bản là chú trọng đến tinh thần độc lập trong sự học vấn, bồi dưỡng trí thức hoạt dụng và đào tạo nên những quốc dân yêu nước.

Đa số các viện đại học trong nước được tổ chức khác nhau để theo đuổi một ngành chuyên môn riêng biệt và tùy ngành mà mỗi trường sẽ áp dụng những phương pháp giáo dục

cùng lẽ lối hoạt động tách rời nhau ; Nhưng không phải vì thế mà hệ thống giáo dục bị rối loạn, trái lại dù dị biệt nhau, tất cả các trường đại học trong nước đều theo cùng một chương trình giáo dục do Bộ Quốc gia Giáo dục vạch định.

Các trường đại học Nhật bản được chia thành 3 loại Hoàng gia, Công lập và Tư lập. Ngân quỹ để đài thọ trong các viện đại học cũng tùy sự phân loại ấy mà có, và dù - ngân sách quốc gia không đài thọ trực tiếp cho các trường đại học, công lập và tư lập nhưng hằng năm quốc gia cũng trích ra một ít ngân quỹ để trợ cấp cho các trường này.

- Trường Đại học Hoàng gia là những trường do Quốc gia thiết lập và quản trị, trực thuộc Bộ Quốc gia giáo dục, giáo sư và các viên chức phụ giúp tại những đại học đường này đều do quốc gia bổ nhiệm về đài thọ về lương bổng Ngân khoản chi phí về mọi vấn đề tu bổ, kiến thiết trường- ốc tất cả đều do Ngân sách quốc gia tài trợ.

- Trường đại học Công lập do các cơ quan hành - chính địa phương như Toà Đô trưởng, Huyện trưởng, Thị - trưởng .. v .. v .. thiết lập về đài thọ. Các trường này không trực thuộc Bộ Quốc Gia Giáo dục mà trực thuộc với - các Ủy ban Giáo dục trong mỗi Toà hành chính quản h ậ t trông coi.

- Các trường đại học Tư lập phần nhiều do những đoàn thể xã hội, các tổ chức tôn giáo, các hội từ thiện, các nhóm trí thức và giáo sư đứng ra chủ trương và thành lập. Mọi phí khoản đều do các tổ chức ấy đài thọ cùng với sự đóng góp học phí của sinh viên. Cách thức tổ chức và giáo dục của các trường này đều hoàn toàn giữ tính cách độc lập tự trị, không trực thuộc một cơ quan công quyền nào và chỉ theo đuổi các hoạt động giáo dục riêng tư miễn sao không trái với sự hoạch định của Bộ Quốc gia Giáo dục là đủ và chính yếu tố đã khiến cho các đại học tư lập đóng góp một phần rất quan trọng trong nền văn hoá phong phú của Nhật bản ngày nay.

Tìm hiểu các lý thuyết giáo dục và tổ chức đại học Nhật bản, chúng ta thấy quốc gia này đã và đang áp dụng một phương pháp giáo dục mới nhằm đặt nặng đến sự phát triển tự do, tự lực học hỏi và kích thích các khả năng - hoạt động sáng tạo của con người để những khám phá mới sẽ giúp ích một cách thiết thực hơn cho sự tiến bộ của nhân loại. Chính vì những lý do này mà quyền tự trị đại học tại đây đã được quan niệm một cách rất đúng đắn dựa vào sự hiểu biết của quốc dân và nhu cầu tiến bộ chung của thế giới qua chính sách giáo dục của quốc gia.

Ở Nhật bản thường người ta không nói đến hay phát động phong trào đấu tranh đòi tự trị đại học như ở tại một vài đại học khác trên thế giới vì từ lâu chính sách địa phương hoá giáo dục của Nhật Bản đã được áp dụng và thành công mỹ mãn qua phương thức các viện đại học cộng đồng nên sự tự trị do đó cũng được ban phát đến tận địa phương; mọi đoàn thể, mọi khuynh hướng, mọi tổ chức đều có thể tham gia vào các hoạt động của đại học được. Mỗi viện đại học là một cộng đồng tiêu biểu cho một khao hướng đặc thù, một lẽ lối tổ chức riêng biệt, một hình thái sinh hoạt tự do. Vì vậy trong nước có bao nhiêu đại học là, có bấy nhiêu phần tử hoạt động cùng bành trướng dưới sự chỉ hướng của cơ quan đầu não trung ương là Bộ Quốc gia giáo dục.

Nhưng trong mấy lúc gần đây sinh hoạt tại các đại học Nhật bản cũng một phen nào đã bị rối loạn vì các cuộc nổi dậy của các sinh viên. Như chúng ta biết tập thể sinh viên Nhật bản là một thành phần có tổ chức kỷ lưỡng nhất và quý mô nhất trên thế giới. Họ kết hợp rất chặt chẽ qui tụ thành từng khối và lập trường của đa số các khối thuộc những tổ chức sinh viên Nhật Bản đều có khuynh hướng làm áp lực với chính quyền để yêu cầu chính phủ phải bảo vệ các quyền lợi của quốc gia trên mọi lãnh vực trong đó tinh thần dân tộc bao giờ cũng được đề cập tới trong mọi lập trường tranh đấu. Khi có sự xâm nhập và đè ép của chính phủ vào đại học, sinh viên Nhật bản sẽ kháng cự lại một cách rất mãnh liệt bằng những chiến thuật được Ủy ban

tranh đấu nghiên cứu cần thận như đặt chướng ngại vật, dùng bom xăng, chất nổ, chiếm các cao ốc xung quanh khi đại học dùng ná có tẩm thuốc để bắn vào các lực lượng chính phủ và trong lúc chiến đấu người sinh viên Nhật cũng được trang bị như một chiến sĩ nào là nón nhựa, áo giáp, giày đinh, vũ khí ... Tuy nhiên ngay cả trong những lúc hỗn tạp như vậy các thành phần thuộc giới chức đại học và tập thể sinh viên Nhật cũng không hề đặt ra vấn đề tự trị đại học hoặc cũng không coi đó như là một sự vi phạm đến quyền này. Điều đó chứng tỏ rằng quan niệm của người Nhật về tự trị đại học nó rõ ràng đến mức nào.

Một điểm nữa nó rất quan trọng là Dân tộc Nhật bao giờ cũng muốn chứng tỏ rằng họ là một tập thể có tinh thần kỷ luật tự giác rất cao nên bất cứ lãnh vực hoạt động nào cũng đều có tôn ti trật tự riêng, việc nào ra việc nấy không có sự dấn chân lên nhau ngay cả trong lãnh vực đại học cũng vậy. Điển hình là cho đến ngày nay các viện đại học Hoàng Gia vẫn còn giữ mọi truyền thống " quý tộc " và cách biệt với các đại học khác trong nước. Nó là một thách thức cho các sinh viên có nhiều tham vọng muốn theo học tại những trường này, trái lại các viện đại học công lập địa phương thì hoàn toàn tự do, phóng khoáng và có tính các hướng về đại chúng nhiều hơn.

Tại Nhật Bản một số lớn các trường đại học được gọi là những đại học cộng đồng có đầy đủ thẩm quyền tự trị về mọi mặt từ chương trình giảng huấn cho đến các vấn đề thuộc lãnh vực tài chánh và ở các đại học này sinh viên ưng thuận đóng học phí thật cao để giúp cho việc quản trị cũng phát triển đại học được dễ dàng hầu tránh thoát được sự chi phối của những thế lực bên ngoài. Do đó sự tự trị tại các đại học Nhật Bản thật là toàn vẹn, vì nó vừa thoả mãn được nhu cầu của địa phương lại vừa đóng góp được vào những công trình phát triển quốc gia.

Một nền đại học được tự trị như vậy quả thật là dân chủ và tiến bộ mà phần lớn nhờ vào tinh thần trách nhiệm và ý thức của người dân đối với vấn đề. Cho nên với

nền giáo dục hiện hữu dân tộc Nhật đã và đang đóng góp cho nhân loại những kỳ công sáng chói trên con đường phục vụ chân lý.

Qua phần trình bày những quan điểm về tự trị đại học tại Hoa kỳ cũng như Nhật bản, chúng ta nhận thấy ở mỗi quốc gia có một chủ trương riêng, một ý thức riêng về vấn đề này và tùy vào lịch sử cùng hoàn cảnh đặc biệt của từng quốc gia mà quyền tự trị đại học được hành sử một cách khác nhau.

Và từ những kinh nghiệm quý báu đó tại các nước bạn chúng tôi sẽ cố gắng phác họa một vài chủ trương về qui chế tự trị thích hợp với hoàn cảnh riêng của quốc gia Việt nam.

CHƯƠNG HAI

ĐẠI CƯƠNG VỀ MỘT QUI CHẾ TỰ TRI ĐẠI HỌC THÍCH HỢP TẠI VIỆT NAM

Từ ngàn xưa, Việt nam theo một chính sách trung - ương tập quyền nên tất cả các định chế về giáo dục được đặt trực thuộc dưới sự cai quản và trông coi của một vị quan đại thần thuộc bậc thượng thư, và đôi khi chính đích thân nhà vua chăm nom việc này sau mỗi cuộc binh biến, loạn lạc, tuy vậy các hoạt động giáo dục thời này không vì thế mà mất đi tính cách tự do của nó. Chỉ riêng ở kinh đô các trường Quốc tử giám mới có tổ chức hẳn hoi nhằm giáo huấn cho các bậc thế tử hay con cái của các vị quan trong triều nên công việc giáo dục ở đây mới chịu lệ thuộc trực tiếp bởi triều đình, còn lại khắp nơi trong nước mọi người dân đều có quyền mở trường dạy học hay thọ giáo theo học với bất cứ một ông thầy nào mà mình ưa thích và cho rằng ông ta có khả năng dựa trên sự hiểu biết và tác phong đạo đức. Thường thì các ông thầy này là các bậc hiền sĩ hay quan triều - thần về ở ẩn.

Vào thời kỳ nói trên người ta không phân chia đẳng cấp hay qui định thời gian học vấn là bao nhiêu năm nên mỗi khi triều đình có mở một kỳ thi (thường là 3 năm) mọi sĩ tử trong nước ai cảm thấy mình có đầy đủ kiến thức, lao thông kinh sử và có ý muốn xuất thế đem tài ăn bưng tế thế ra thi thố thì đều có quyền tham dự kỳ thi này.

Như vậy ngay từ khởi thủy quốc gia Việt nam đã có sự tự do trong mọi vấn đề (tổ chức, giảng dạy, trường ốc, ấn định thù lao, học phí ...) thuộc phạm vi giáo dục.

Rồi trải qua bao biến cố thăng trầm của lịch sử - nền giáo dục tại Việt nam dần dà cũng du nhập vào đất nước tất cả mọi khuynh hướng từ Nho Giáo của Trung hoa đến các tư tưởng tự do, dân chủ của Âu Tây vào thế kỷ thứ 19, nên có thể nói nền văn hoá Việt nam là một nền văn hoá hội nhập mang tính cách đa dạng của các trào lưu tư tưởng trên thế giới. Do đó một nhận xét hay một đề nghị giáo dục nào, muốn thích hợp với hoàn cảnh Việt nam đều phải dựa vào những dữ kiện có tính cách lịch sử và từ những nhận xét đó nếu có hay cần một sự thay đổi thì những thay đổi này cũng chỉ xảy ra một cách từ từ và chậm chạp vì dè dặt luôn luôn là đặc tính sinh hoạt của các quốc gia được trưởng thành từ một nền văn minh nông nghiệp.

Trong khuôn khổ hạn hẹp của đề tài tự trị thuộc lãnh vực giáo dục đại học, chúng tôi chỉ xin phép được đề nghị đại cương về một qui chế tự trị đại học thích hợp cho Việt nam.

I.- ĐỀ NGHỊ TỔNG QUÁT.-

Theo khuyến cáo của phái đoàn khảo sát đại học Wisconsin thì Việt nam cần phải ban hành một hiến chế cho nền đại học, trong đó bao gồm và quản trị tất cả các định chế công lập dạy chương trình đại học và do công quỹ tài trợ. Khuyến cáo còn nhắc nhở rằng mọi sửa đổi và cải tiến đều phải được khởi đi từ điểm chính yếu này. Như vậy phái đoàn khảo sát đã khẳng định rằng nền móng giáo dục đại học Việt nam chắc chắn phải có một sự cải đổi toàn diện thể theo nhu cầu gia tăng của sự học hỏi và phát huy các giá trị của quốc gia. Giá trị này đang truyền cảm trong khuynh hướng văn hoá và hiện hiện qua các sinh hoạt cộng đồng để tạo thành những động lực xây dựng nên một lý thuyết giáo dục vững chắc trong chiều hướng phù hợp với chủ nghĩa quốc gia.

Thật sự thì những đòi hỏi cải tổ nêu trên bắt nguồn từ các biến đổi trọng đại của lịch sử giáo dục Việt nam đi từ một hệ thống giáo dục của thời ngoại thuộc đến một lý thuyết giáo dục dựa trên nhu cầu của một xã hội tư bản đã hoàn toàn tách rời khỏi truyền thống quốc gia, dân-tộc.

Và nếu nhận định được rõ ràng sự biến chuyển của một nền giáo dục như vậy tức là chúng ta đã tìm thấy được mục tiêu của việc làm thay đổi toàn bộ sinh hoạt giáo dục quốc gia nói chung và đại học nói riêng rồi vậy.

Mục tiêu của cải tổ đại học sở dĩ được đem ra bàn luận là để tìm một thoả đáp cho nền đại học Việt nam hầu dựng thành một bối cảnh cho sự tự trị tổng quát với thiên ý là đại học phải thoát ra khỏi những cánh cửa chật hẹp của thép ngà và lao mình vào xã hội, tỏa phát ánh sáng tinh thần cùng ý hướng phục vụ khắp mọi nơi. Nhưng đồng thời vẫn không quên mình là lâu đài trí thức cao đẹp nhất, tượng trưng cho niềm kiêu hãnh của quốc gia.

Dung hoà hai quan niệm về đại học gần như tương - phản nhau, một bên là truyền thống giáo dục " quý phái " và một bên là khuynh hướng giáo dục thực dụng, chuyên môn sẽ đòi hỏi ở quốc gia một chính sách đại học thật hoàn hảo phản ánh được mọi ý hướng và chứa đựng trọn vẹn tính chất cùng truyền thống cổ truyền của dân tộc.

Người ta thường nêu lên một biện pháp để giải quyết vấn đề này là đại học phải được tự trị và sự tự trị sẽ đặt trên căn bản một nền giáo dục đại học tự do và dân chủ. Nhưng giáo dục dân chủ là gì ? Đó là kiểu mẫu của giáo dục được nhấn mạnh vào sự liên hệ từ cá nhân tới đoàn thể trong một xã hội dân chủ cùng nhau chia sẻ những mục đích cao quý mà trong đó mọi cách biệt về giai cấp, chủng tộc nòi giống không còn quan trọng nữa và mọi người, mọi giới đều có quyền đóng góp khả năng và kinh nghiệm của mình vào các hoạt động hữu ích để chung hưởng hạnh phúc.

Giáo dục dân chủ cũng có nghĩa là phát huy khả năng của con người trong một tinh thần phục vụ đại chúng với sự bình đẳng trên mọi phương diện giáo dục tự do để tiến đến một xã hội cường thịnh.

Trong ý hướng như vậy thì quyền tự trị đại học phải được coi là có liên hệ rất chặt chẽ với các hoạt động khác của quốc gia vì trong một xã hội lấy tự do và dân chủ làm mục tiêu để phát triển thì mọi định chế và quyền lợi của nó đã được ấn định rõ ràng bằng những nguyên tắc căn bản phải được tôn trọng. Nói rõ hơn, tự trị đại học cũng chỉ là một phần trong các thứ quyền tự do căn bản khác (như tự do tư tưởng, ngôn luận, báo chí, hội họp, tín ngưỡng .v.v) cho nên nó cũng sẽ phải nằm trong khuôn khổ quốc gia và bị luật pháp chi phối hoặc bị giới hạn bởi các quyền tự do căn bản khác mà quốc gia đã công nhận. Do đó tự trị đại học chỉ nhằm kiến toàn và cả chính sách lẫn thủ tục để thoát ra ngoài sự lạm dụng, sai khiến của các cấp lãnh đạo hay những thế lực mà thôi chứ tuyệt nhiên không coi đó như một thứ quyền lợi để hưởng thụ và vung vít mọi chuyện. Chúng ta cần phải mạnh dạn gạt bỏ khuynh hướng đòi có sự tự trị tối đa hay muốn tách rời đại học ra khỏi khuôn khổ quốc gia để thành lập một " tiểu quốc giáo dục " vì đại học không thể hoạt động chỉ riêng cho mình mà trái lại nó phải được điều hướng bởi quốc gia dù biết rằng như vậy đại học sẽ phải hy sinh một số thêm quyền thuộc các lãnh vực được tự trị và nó sẽ bị gò bó trong khuôn khổ chật hẹp có tính cách ước định.

Chúng ta ý thức được rằng những giá trị của đại học luôn luôn có tính cách hữu ích và xây dựng, đồng thời các hoạt động của đại học cũng có tính cách vượt biên bao trùm cả nhân loại, nhưng lẽ lối và cách thức tự trị đại học thì không thể quan niệm như thế được, nó hoàn toàn là một chuyện khác vì mỗi viện đại học có một mức độ riêng và thêm quyền tự trị tùy theo lịch sử thành lập của nó, hoàn cảnh sinh hoạt dễ dàng hay khó khăn và những yếu tố này sẽ đưa đến một chiều hướng tự trị khác biệt nhau giữa các viện đại học

trên thế giới. Do đó tự trị đại học phải mang những tính chất đặc thù, riêng biệt không thể so sánh sự tự trị đại học tại quốc gia này với quốc gia khác được.

Trở về với hoàn cảnh quốc gia Việt nam chúng ta - thấy mặc dầu phải đối phó với biết bao nhiêu khó khăn liên tiếp xảy ra hàng ngày chính phủ cũng đã cố gắng giải quyết vấn đề tự trị đại học một cách thận trọng ngay từ căn bản để thể hiện đúng theo như Hiến pháp đã tuyên bố " Đại học được tự trị " bằng cách cho gấp rút soạn thảo một qui chế đại học Việt nam với quyền tự trị. Cho nên với thiện chí và khả năng của các giới chức có thẩm quyền về giáo dục đại học khiến chúng ta không thể phủ nhận giá trị của nó được và vì vậy mà các tổ chức hoạt động tranh đấu đòi quyền tự trị đại học không còn có lý do nào để tồn tại được nữa ; mọi hình thức bạo động cùng hành vi quá khích về vấn đề này đều được coi như là phá hoại đại học và mang ý nghĩa gắn ghép để lợi dụng môi trường đại học cho các ý đồ riêng tư.

Nhận xét như vậy không có nghĩa là chúng ta loại bỏ tầm quan trọng của vấn đề tự trị đại học hay phó mặc cho nó ra sao cũng được mà thật tình là chúng ta muốn cho công việc sửa soạn để nhận lãnh quyền tự trị được dễ dàng hơn và có tính cách vô tư, đồng thời tránh khỏi các nghi kỵ có phương hại đến việc hình thành và sử dụng quyền này. Có thể thì đại học mới thật sự là một môi trường trí thức thuần túy và sự tự trị sẽ không thể bị lợi dụng được như trước nữa.

Sau khi nêu lên thẩm quyền tự trị cần phải được đặt trong bối cảnh tự do và dân chủ chúng ta cũng không quên quan tâm đến các mối liên hệ giữa đại học với cộng đồng bên ngoài vì quyền tự trị đại học chỉ có nghĩa và dễ nhận biết khi nào đại học thực sự gia nhập vào các lãnh vực sinh hoạt quốc gia với tư cách hoàn toàn độc lập của nó. Sự tự do tham gia của giáo sư và sinh viên vào các hoạt động xã hội qua những tổ chức của chính họ nhiều hay ít cũng nói lên một phần nào đại học có tự trị hay không.

Về việc gia nhập này người ta thường ca ngợi một hình thức tham dự tích cực của đại học vào xã hội và gọi đó là các đại học cộng đồng. Các đại học này được quan niệm như là một cộng đồng nhỏ gồm giáo sư và sinh viên nằm ngay trong cộng đồng lớn hơn tức là xã hội bên ngoài và tâm hoạt động của nó vượt ra khỏi chu vi đại học để đến gần với tập thể hơn mà đáp ứng, cho nên những đại học này thường được định hướng khai của sao cho phù hợp với những vấn đề có tính chất cấp bách trong cộng đồng liên hệ và một viện đại học cộng đồng đúng nghĩa phải có chương trình hoạt động nhằm thoả mãn những nhu cầu phát triển cộng đồng trên các phương diện văn hoá, xã hội và kinh tế.

Như vậy đại học cộng đồng là một cơ sở kết hợp thân mật với đời sống xã hội và cung cấp mọi nhu cầu giáo dục cho xã hội. Do đó đôi khi nó được xem như là một trung tâm hoạt động của nhiều đoàn thể, hiệp hội công và tư trong việc trưng bị chương trình giáo dục để rồi chính các tổ chức này sẽ tài trợ cho đại học qua các hội đồng quản đốc giáo dục địa phương hay vùng.

Và để cho có sự tự trị đúng theo ước nguyện của cộng đồng trong một mô hình giáo dục đại học như vừa trình bày chúng tôi thiết nghĩ chính quyền phải sớm soạn thảo một đạo luật ấn định rõ các quyền lợi và nghĩa vụ của những định chế tối cần thiết trong sinh hoạt đại học cộng đồng như hiệp hội các ân nhân đại học; các cơ sở kinh doanh của đại học và chắc chắn phải dành riêng một số lãnh vực đặc quyền cho đại học (như xuất bản, ấn loát, quảng cáo, giao dịch với các cơ sở văn hóa quốc tế....) vì có như thế thì các cơ quan này mới không ảnh hưởng quá lạm vào sinh hoạt đại học và đồng thời khiến cho mọi liên hệ giữa đại học với các định chế xã hội, kinh tế, văn hoá mới có thể hoà hợp và tạo nên một cộng đồng tinh thần cao quý theo đúng lý thuyết giáo dục đại học đã đề ra.

Trong hoàn cảnh giáo dục Việt nam hiện tại, sự thiết lập những viện đại học công đồng ở các vùng hay địa phương xét ra rất hữu lý vì với phương thức này nền giáo dục đại học nước nhà sẽ có thể giải quyết được sự gia tăng sĩ số nhân sự theo học một cách tốt đẹp, và hơn nữa với các viện đại học công đồng ở địa phương nó còn giúp cho sự phát triển ngành giáo dục Cao đẳng trong nước được hoàn hảo hơn nhờ những nguyên tắc tự quản, tự túc và tự cường của địa phương. Người ta thường đưa ra một lý do để e ngại cho sự thiết lập các viện đại học này là chính vì thiếu nhân sự, thiếu phương tiện, thiếu sự chuẩn bị chu đáo nên có lẽ các đại học công đồng tân lập sẽ không tạo được những giá trị hữu ích hay các công trình khảo cứu sáng chói và vô tình làm giảm sút uy tín và phẩm chất của đại học quốc gia.

Thật ra, thì quan niệm này bắt nguồn từ thành kiến của những " kẻ trùm chân " mà bàn luận chuyện phiếm, chưa làm việc gì mà đã lo sợ mọi điều và đoán những việc sẽ xảy ra như thế này như thế nọ vì vấn đề không phải khiếm khuyết và thiếu nghiên cứu cẩn thận như vậy các viện đại học công đồng thật sự được thiết lập như đã nêu trên chẳng những nó vừa mang tính chất thực dụng và chuyên môn mà nó còn vừa mang luôn cả những nhiệm vụ về phát triển văn hoá, sáng tạo và góp phần tích cực vào các công trình khảo cứu lâu dài để khám phá chân lý nữa. Như bên cạnh các phần khoa công tác nông thôn, kỹ nghệ biến chế nông phẩm, thổ sản, ngư nghiệp, địa chất nhằm thoả mãn nhu cầu của địa phương, một viện đại học công đồng sẽ còn có các phân khoa về nhân văn (như sử địa, luật học, Thương mại, văn học) Hơn nữa song song với sự thiết lập các viện đại học này, quốc gia vẫn duy trì hoạt động của các đại học công lập được thiết lập đã lâu đời và chính các đại học công lập này sẽ là niềm kiêu hãnh theo truyền thống " quý phái của các đại học Tây phương.

Diễn hình là tại Nhật bản hiện nay có hơn 400 viện đại học cộng đồng được thiết lập lần lượt từ năm 1950 đến nay và hoạt động rất mạnh mẽ trên mọi lãnh vực không thua kém gì các viện đại học khác trên thế giới. Trong khi đó chính phủ Nhật vẫn duy trì hoạt động của 9 viện đại học Hoàng gia làm niềm kiêu hãnh riêng cho dân tộc Nhật và các viện đại học này là trung tâm hội nhập mọi nghiên cứu, sưu tầm học hỏi và sáng tạo ở một vị thế khác so với các Viện đại học cộng đồng cũng như tự lập trong nước.

Một điểm nữa là các giới chức đại học cho rằng việc tổ chức và điều hành một viện đại học đã là một chuyện khó thì việc khai sinh và định đường hướng hoạt động cho một viện đại học cộng đồng càng khó hơn và đôi khi nó trở thành một vấn đề nan giải.

Đây quả là một nhận xét đúng đắn và xác đáng quan - điểm vừa nêu được đặt ra có tính cách đề dặt để bắt buộc chúng ta cũng như chính quyền phải coi việc thiết lập nên các viện đại học trong nước là một vấn đề quan trọng, nó liên hệ đến toàn bộ chính sách giáo dục đại học của Quốc gia. Nhưng chúng ta cũng không quên rằng với phương thức địa phương hoá giáo dục thì các viện đại học cộng đồng này sẽ được xây dựng và phát triển dựa vào sự tham gia đóng góp đầy đủ của toàn thể dân chúng cư trú trong vùng với ý thức rằng công việc mở mang kiến thức nâng cao dân trí là bổn phận chung của mọi người chứ không riêng cho một tổ chức nào hoặc của một hội đồng văn hoá giáo dục. Dân chúng phải hiểu rõ trách nhiệm quan trọng của mình để cùng nhau chung xây góp sức vào việc cải tiến cộng đồng và coi sự phát triển giáo dục như là một vấn đề chính yếu.

Căn cứ vào những yếu tố này chúng ta sẽ phát động một phong trào xây dựng đại học mới, kêu gọi mọi người trong quan hạt đóng góp hữu hiệu vào việc kiến thiết trường sở, mua sắm học cụ giúp đỡ đại học bằng cách đóng góp tiền niên liêm theo từng nóc gia gọi là tài trợ cho cộng đồng giáo dục và đồng thời với việc đóng góp này các sắc thuế thu được hằng năm tại địa phương có thể được trích ra từ

10% đến 20% để tài trợ cho ngân sách giáo dục của các viện đại học cộng đồng này và chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ rằng tài trợ của chính quyền địa phương và dân chúng bao giờ cũng được coi là chính yếu ngoài sự trợ giúp ít nhiều tùy theo khả năng của ngân sách quốc gia. Điều này đã được minh chứng tại khu vực tiền giang miền Nam Việt nam. Một Ủy ban vận động thành lập viện đại học cộng đồng đầu tiên đã ra đời, và chỉ trong vòng 6 tháng cuối năm 1971 đã quyên góp được của dân chúng hơn 10 triệu đồng khiến cho chúng ta tin chắc rằng vấn đề thiết lập sẽ tốt đẹp chứ không như người ta tưởng.

Thêm vào với những yếu tố trên, những sáng kiến của cơ quan dân cử, các hội đồng tư vấn và các đoàn thể trong địa phương có thể sẽ đề ra những tiêu chuẩn hữu ích cho một chính sách văn hoá giáo dục tại địa phương trong đó cao đại học và vấn đề tự trị xuyên qua những phương thức tổ chức, quản trị, hình thức tham gia, tính cách dân chủ v.v.... Ngoài ra quốc gia cũng đang cố gắng soạn thảo những kế hoạch nhằm giúp đỡ các viện đại học cộng đồng về các phương tiện nhân sự, tài chính, cơ sở Do đó việc hình thành và hoạt động của các viện đại học cộng đồng tại Việt nam trong tương lai hy vọng sẽ gặt hái được nhiều kết quả khả quan hơn.

Và với chủ trương một nền đại học được tự trị đặt trên căn bản tự do, dân chủ và trong một cộng đồng xã hội tiến bộ như vừa trình bày trên chúng ta đã có một ý niệm thật rõ ràng về vấn đề này là nếu tự trị được coi như là một yếu tố cần thiết và có một tầm quan trọng đặc biệt đối với đại học thì sự sử dụng quyền tự trị đó trong cũng như ngoài đại học cũng là một vấn đề khó khăn đòi hỏi phải có một sự tương xứng với mức độ của nó. Vì không biết sử dụng quyền tự trị hay sử dụng một cách sai lệch cũng nguy hiểm ngang hàng với việc phụ nhận quyền tự trị trong đại học vậy.

II.- LƯỢC PHÁC NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CĂN BẢN
CỦA QUI CHẾ.-

Các viện đại học Việt nam phải có nhiệm vụ :

- Nghiên cứu, giảng dạy, và phổ biến nền văn hoá dân tộc và đồng thời góp phần xây dựng nền văn hoá nhân bản

- Huấn luyện chuyên viên và đào tạo cán bộ cao cấp cho các ngành sinh hoạt của quốc gia

- Tham gia vào công cuộc phát triển kinh tế quốc gia an lạc xã hội và phát huy tinh thần quốc tế thân thiện

Một cơ quan tối cao phụ trách ngành đại học trong nước phải được thiết lập dưới danh nghĩa Hội đồng quốc gia đại học mà thành phần sẽ gồm có đại diện hành pháp, lập pháp và các đại diện của mọi ngành sinh hoạt quốc gia có liên hệ đến đại học.

Hội đồng này có đầy đủ thẩm quyền về mọi vấn đề thuộc lãnh vực đại học.

2.- Trong nội bộ.-

Mỗi đại học sẽ gồm có nhiều phân khoa chuyên môn và một số học viên hoạt động dưới sự chỉ hướng của một hội đồng quản trị gồm : viện trưởng, giáo sư, nhân sĩ và đại diện các đoàn thể trong quan hạt.

Hội đồng quản trị được toàn quyền tổ chức và điều hành viện đại học theo những đường lối riêng mà chỉ phúc trình lên Bộ Quốc gia Giáo dục hay nhận mọi khuyến cáo của chính phủ nếu cần. Hội đồng sẽ tự bầu lấy viện trưởng viện đại học (phải là Giáo sư) và vị này sẽ được bổ nhiệm bằng Sắc lệnh của Tổng Thống sau khi được Quốc-hội chấp thuận.

Riêng về quyền tự trị đại học sẽ được thể hiện rõ ràng qua các điều khoản sau :

- Tổ chức. Trong mọi viện đại học ngoài hội đồng quản trị còn có các hội đồng khoa và các ban giám đốc (học viện) có trọn tham quyền về việc soạn thảo nội qui đề nghị học chế, ngân sách, tuyển dụng và bổ nhiệm nhân viên, bằng cấp ...v.v...

- Giảng huấn. Nhân viên giảng huấn đại học phải thuộc một trong hai ngạch sau đây :

- 1 - Giáo sư đại học.
 - Giáo sư thực thụ
 - Giáo sư diễn giảng
- 2 - Phụ giáo đại học.
 - Giảng nghiệm trưởng
 - Giảng nghiệm viên

Và muốn trở thành nhân viên chính ngạch các nhân viên giảng huấn đại học phải trải qua một thời gian tập sự tối thiểu là 2 năm dưới danh nghĩa là nhân viên kế ước

Tất cả những điều kiện khác đều do hội đồng quốc gia đại học ấn định và hội đồng quản trị tại mỗi viện đại học thi hành theo những nội qui riêng.

Quyền tự do tư tưởng, giảng dạy, thảo luận và sinh hoạt với sinh viên bao giờ cũng phải được ghi trong qui chế.

- Sinh viên.

Sinh viên được quyền hưởng một nền giáo dục đại học đúng đắn và đầy đủ nhằm phát triển con người toàn diện Họ còn có quyền tự do học hỏi, hội họp, thảo luận và phát biểu ý kiến về mọi vấn đề trong chiều hướng đi tìm sự thật và trong tinh thần tôn trọng luật pháp quốc gia và nội qui của Viện đại học.

Sinh viên sẽ góp phần tích cực xây dựng và phát triển đại học, bảo vệ uy tín và danh dự của đại học. Mọi hình thức bạo động trong khuôn viên đại học gây tổn hại cho cơ sở hay ngăn cản sinh hoạt bình thường của viện đại học đều bị cấm chỉ.

- Ngân sách . Mỗi viện đại học có một ngân sách tự trị và một quy dự trù

Viện trưởng viện đại học là chủ tịch viên của ngân sách viên liên hệ

Khoa trưởng và giám đốc (học viện) có thể được ủy quyền chủ tịch về phần ngân sách thuộc phân khoa hay học viện.

Tài nguyên của các viện đại học sẽ gồm có :

- Bất động sản và dụng cụ
- Trợ cấp của ngân sách quốc gia
- Trợ cấp của các cơ quan công và tư, trong hay ngoài nước
- Các sinh tặng và di tặng
- Phần đóng góp của sinh viên
- Những nguồn lợi khác (do các hoạt động kinh tế thương mại, dịch vụ)

Không bị chi phối bởi các thể thức kiểm soát ước chi và chi bị hậu kiểm mà thôi. Có quyền đề nghị về thể thức chi tiêu.

Các viện đại học sẽ phải áp dụng thể thức kế toán thương mại.

B. - Ngoài đại học. -

Mỗi viện đại học sẽ được thiết lập và phát triển dựa vào sự đóng góp của toàn dân trong vùng hay địa phương liên hệ, các đoàn thể có uy tín sẽ vận động để thiết lập nên viện đại học đó cũng sẽ giúp đỡ thường xuyên mọi phương tiện hoạt động của đại học. Vì vậy để có thể tham gia vào các hoạt động bên ngoài, viện đại học phải được công nhận có tư cách pháp nhân có quyền tự trị về hành chính, tài chính và học vụ.

Bên cạnh các hội đồng quản trị, hội đồng khoa và văn phòng, mỗi viện đại học còn có một hội đồng tư vấn gồm đại diện của chính quyền địa phương, đại diện mọi - khu vực hướng, mọi phe phái ... có nhiệm vụ góp ý kiến với viện trưởng trong việc nghiên cứu các mục tiêu chính sách kế hoạch, chương trình giảng huấn, cùng đề nghị những biện pháp thích ứng nhằm thỏa mãn nhu cầu của địa phương và phát triển cộng đồng trong tinh thần cộng tác nhiệt thành của toàn thể dân chúng vào đại học

Thêm vào đó, qui chế cũng phải nêu rõ sự thiết - lập các hiệp hội ân nhân đại học (bao gồm các cựu sinh viên, thương gia, kỹ nghệ gia, những nhà tư bản hăng say và có nhiệt tâm với đại học) để giúp đỡ cho các hoạt - động của đại học và đồng thời qui chế cũng còn cho họ biết rằng công việc đầu tư vào đại học sẽ rất hữu ích vì đại học với tư cách pháp nhân sẽ được quyền làm kinh tài qua các cơ sở kinh doanh thuộc đặc quyền của đại học trong vùng như khai thác các phát minh của đại học, tổ chức nghị luận hội, xuất bản sách vở, phổ biến các công trình nghiên cứu có thể áp dụng cho địa phương ... v.v...)

Ngoài ra, các thể thực và mức độ tham gia của dân dân chúng vào việc phát triển và điều hành hoạt động đại học cũng là một phần của qui chế.

Sau khi đã đề nghị đại cương về một qui chế tự trị đại học thích hợp cho Việt nam. Chúng tôi cảm thấy còn rất nhiều điểm cần phải được bỏ khuyết, tuy nhiên với mọi nhận định và mọi cố gắng chúng tôi đã tìm cách tạo cho đại học Việt nam có một ý niệm dân chủ, một đại học phục vụ hữu hiệu, cho cộng đồng trong một tinh thần tự trị rộng rãi với những hội đồng quốc gia đại học, hội đồng quản trị, hội đồng tư vấn, hiệp hội các ân nhân đại học ... và vấn đề được nêu ra đôi khi đã trở thành như một mơ ước khó long đê thực hiện được nhưng chúng ta ai cũng nghĩ rằng phải có mơ ước mới có tiến bộ, phải có những bàn tay đầy thiện chí đắp xây nên một đại học Việt nam thật hoàn hảo và chúng ta hãy chờ xem ai sẽ là người lãnh đạo gây dựng nên công trình đó.



KẾT LUẬN

Cho đến bây giờ, các cuộc thảo luận về vấn đề tự trị đại học vẫn còn tiếp diễn, mặc dù một qui chế về đại học Việt Nam sắp sửa được ban hành trong nay mai sẽ giúp giải quyết một số thắc mắc căn bản trong lãnh vực giáo dục đại học, mà người ta thường nêu lên để bàn cãi.

Nhưng sự tự trị sẽ còn vấp phải rất nhiều trở ngại khác to lớn hơn thế nữa vì tự trị đại học không những chỉ có trên lý thuyết mà nó còn phải được thể hiện trong thực tế nữa. Do đó, đại học Việt Nam phải sửa soạn để trở thành một đại học tân tiến mới có thể hành sử quyền tự trị một cách toàn vẹn được.

Và thiết nghĩ rằng chúng ta không phải là những thuật sĩ chỉ việc hô to tên một sự vật là nắm ngay được sự vật đó trong lòng bàn tay, nên ngay từ bây giờ chúng ta thấy có bốn phận phải thực tế hơn, phải tạm quên đi những suy luận triết lý, siêu hình về các ý niệm trừu tượng để chỉ rất tâm thường, rất nhiệt thành mà hành động giúp cho đại học thoát khỏi cơn sa sút hiện tại.

Hơn nữa với những con người có ý thức trách nhiệm và không hề sợ sự thật, tất cả chúng ta đều, đã cố gắng nói lên rất nhiều về những ưu tú, nhất là những khuyết điểm của nền giáo dục Việt Nam đương thời và như vậy dĩ nhiên là chúng ta cần phải biết đâu là những điều kiện để thực hiện, đâu là những khó khăn phải khắc phục vì những yếu tố đó sẽ quyết định sự thành công hay không của một chương trình nhằm sửa đổi và cải thiện nền đại học quốc gia.

vấn đề thứ nhất, thực tiễn hơn cả là tài chính, phải có ngân khoản thi những dự định mới không còn là ảo tưởng. Ngân quỹ dành cho các hoạt động giáo dục đại học cần phải được tăng cường. Đã đành rằng hiện giờ vấn đề ưu tiên là quân sự, nhưng chiến tranh này là một thử thách tranh toàn diện, trong đó gồm cả mặt trận văn hóa và giáo dục nữa. Nên nghĩ rằng Nã Phá Luân đệ I giữa thời chinh chiến liên miên vẫn cố gắng và đủ thời giờ, phụng tiễn đề thực thi một công trình văn hóa, giáo dục vĩ đại mà điển hình là Bộ Dân Luật và những cải cách đó đang còn chi phối đời sống của nhân dân Pháp Quốc. Mặt khác, chúng ta cũng có thể mở rộng tình thân thiện bang giao với các nước bạn để nhờ họ viện trợ về tài chính và các phương tiện khác dù ít hay nhiều cũng đỡ cho chúng ta một phần nào.

Công việc thứ nhì là phải sửa soạn dự luận, làm sao cho giới hữu trách cũng như quần chúng ý thức được tầm quan trọng của văn hóa và giáo dục. Làm sao cho mọi người hiểu rằng "đầu tư giáo dục và văn hóa là một thử đầu tư hệ trọng cho vận mệnh của quốc gia" và kết quả của nó tuy chưa thấy ngay được nhưng sẽ trường cửu trong tương lai.

vấn đề thứ ba là chế ngự bản thân, kiên toàn đạo đạo trị thức. Vì mỗi chương trình sửa đổi có đẹp đẽ đến đâu cũng không thể thực hiện được nếu không có ngọn lửa thiêng trong tâm hồn, nếu không gột rửa hết đầu óc bẽ phái, đố kỵ nếu không vô tư, trong sạch, hay nếu không có khả năng tổ chức và óc sáng kiến linh động. Giá trị của một tổ chức, một chương trình là giá trị của những cán bộ. Đó là chân lý cho mọi hoạt động sửa sai.

Và đến đây, chúng tôi xin được chấm dứt tập luận - văn mang tựa đề này với hoài vọng tha thiết là sẽ được chúng

kiến trong tương lai gần đây một quang cảnh phục hưng giáo dục đại học thật là từng bừng trong một quốc gia Việt Nam thanh bình và lớn mạnh gồm toàn những con người biết yêu quê hương, yêu văn hóa dân tộc, biết tôn trọng những giá trị cao quý của đại học, và hơn thế nữa tất cả mọi công dân trong nước đều luôn luôn tâm niệm rằng "văn hóa, giáo dục có nhiệm vụ đào tạo những tâm hồn, những khối óc. Nếu không chú trọng, chăm lo, vun xới và củng cố địa hạt này thì không biết ngày mai sẽ đen tối đến như thế nào, ... vì nếu ngày mai có thiếu gạo, thiếu áo quần, nhà cửa thì có thể có người viện trợ, cấp cho chúng ta gạo áo quần, và nhà cửa; nhưng có ai đi xin viện trợ tâm hồn, có ai đi vay mượn tâm hồn bao giờ đâu".

Saigòn, cuối Thu Nhâm Tý



THU TỊCH

TÀI LIỆU VIỆT NGỮ

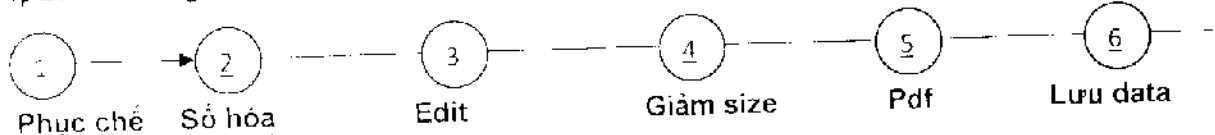
- * G.S Nguyễn Khắc Hoạch
Xây Dựng và Phát Triển
văn hóa giáo dục - 1970
- * Nguyễn Thanh Nhân
Đóng góp Một Nền Giáo Dục
Dân chủ cho Việt Nam Trong
Tương Lai - 1969.
- * G.S Trần Quang Đệ
Đại Học Ngã Mai,
Diễn văn - 1970.
- * G.S Đỗ Bá Khê
Sử Mạng Đại Học,
Diễn văn - 1970
- * G.S Tôn Thất Thiện
Vấn Đề Tự Trị Đại Học,
Khảo luận - 1970.
- * Phan Văn Quả
Tự Trị Đại Học,
Luận văn khóa 15.
- * Bảng phúc trình của Wisconsin State University -
Stevens Point về đại học
Việt Nam - tháng 4-1967.
- * Các tạp chí Tư Tưởng, Nghiên Cứu Hành Chánh, Quê Hương,
Văn Đệ, Tìm Hiểu, Hiện Diện,
Dân Thân, Đông Hành, Diễn-
Đan Sinh Viên Văn Khoa.... và
các nhật báo có liên quan
đến đề tài luận văn.

TÀI LIỆU NGOẠI NGỮ

- * Abraham Flexner *Universities*
1968 by Oxford University press.
- * Mochlman and Rousek *Comparative education.*
1951 by Henry Holt and
Company. Inc.
- * A. Whitney Griswold *Liberal Education and
the democratic Ideal.*
1959 by Yale University Press.
- * W.D. Weatherford *The goals of Higher Education*
1960 by Harvard University Press.

I. Thông tin về tài liệu

- Ký hiệu: LYHC 592 Tên tài liệu: T.Đ. Thị Đới Học
- Loại tài liệu: LA Kích thước, số trang: 84 tr
- Người giao: B.Q. Người, ngày nhận: Quá 19.05.13
- Hợp đồng Kế hoạch Khác (tự nhân)
- Yêu cầu scan
- Bình thường Cần file Raw Khác:



II. Phục chế trước số hóa:

- Kỹ thuật:
- Người thực hiện: Thời gian:

III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

- Camera Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Bookeyes Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Proserv Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Khác: Người thực hiện: Tam Thời gian: 13/5/13 Kỹ thuật:

IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian)

- Edit Giảm size PDF

IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục

- Không phục vụ Phục vụ hạn chế Phục vụ rộng rãi
- Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu):